

Wason
PL 4300
A1 K45++

Khởi Hành

135

NĂM THỨ BA NGÀY 16/12/1971

TỔM BẢO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ CHAM

Chủ nhiệm: ANH VIỆT TRẦN VĂN TRONG

NGUY CAO UYÊN
bài thơ tình không tên

LÊ
HUY OANH
nghệ thuật trừu tượng

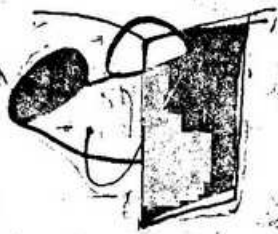
NGUYỄN
KIM
PHƯƠNG
mây xa

DÃ THUY
CON NGƯỜI TRONG
TÁC PHẨM
VĂN CHƯƠNG

DẶNG
ĐÌNH
TÔNG

CUỘC HẸN





NGƯỜI YA VIỆC nguyên kim phượng

MÂY XA

1.

Trời miền Trung qua đông có khi suốt vài tuần phủ kín mây trắng xám, không thấy được bóng mặt trời vàng nhò. Mây trên đỉnh Trường Sơn thường rất đẹp, nhưng làm sao kéo xuống để gọi tặng bạn phương xa, cũng đang lui cui chinh chiến như mình?

Ta vẫn biết từ bao nghìn thế hệ qua chuyện chiến chinh vốn chỉ là cái trò kẻ ăn, người chết. Đến như cái chuyện giữ nước, bảo vệ quốc gia, nhiều khi cũng chỉ là chuyện mơ nghĩ. Ta giữ nước, đồng ý, nhưng ta và con cháu ta rồi cũng sẽ lui cui kiếm gạo ngoài đồng, kiếm nước ngoài sông? Ai lòng ái quốc?

Cái nhà Việt Nam, đồng ý nên hy sinh để giữ vững, nhưng rồi ra những thằng đứng ngoài rào kia có được mời vào chung dự ấm êm, hay sẽ tiếp tục ở ngoài rào trông cây cối cỏ?

2.

Mây bay miền man quá, từ ngàn xưa nào mây vẫn lay bay trên cõi gió cao, đầu xuống chớ được những uất nghẹn của nhân gian lên để cho phơi phơi!

Vấn đề không phải là kêu gọi ái quốc, hy sinh, tương lai, tiền đồ, giống nòi, dân tộc... Đây chỉ là những miếng bọt biển phồng lên xẹp xuống để đánh bóng những đồ đồng, đồ thờ búi mốc.

Vấn đề là tạo cơ hội thật đồng đều cho tất cả trang lứa trong một thế hệ để có thể góp lực cho nhau, chung nhau. Sự nân chỉ không đến từ những khó nhọc của hoàn cảnh mà đến từ những sai biệt bởi gian ý, bởi quan niệm lầm lẫn về vai trò của các phần tử đã "khó queo", đã "mỏng nát", hay vai trò của các cái gọi là giai cấp thượng lưu!

3.

Trong một xã hội kỹ nghệ, khoa học tiến bộ; và đồng đều ai cũng có thể là thượng lưu cả! Hơi biển mặn nơi đầu khi bốc được lên thì đều thành mây cả. Và mây phải có lúc rơi xuống. Chứ mây gì cứ ở mãi trên trời?

Trong một xã hội đồng đều, giá trị mỗi người dĩ nhiên do tự người đó tạo lấy. Muốn bước xuống bước lên tùy ý. Chứ trong một xã hội thành kiến; giá trị con người nhiều khi chỉ là gán ghép từ bên ngoài, hoặc chỉ là một nhăm lẩn. Một thằng ngu ngồi vào chiếc xe học nệm và đeo một cái băng trước ngực trở thành thẳng khôn ngay sao?

Chỉ là sự nhầm lẫn! Mây sự nhầm lẫn sao cứ được cố ý duy trì? Cho nên khó để ra được vấn đề kêu gọi hy sinh, can đảm này nọ. Chỉ có thể ép buộc. Và thế là trước khi đạt được lòng hy sinh, can đảm thì đã tạo ra một khối uất ức.

Điền hình nhất cho cái vụ này là cái trò "bắt khả thay thế" trong các chức vụ "tối quan trọng".

4.

Nhưng mà ta vừa nói lầm nhảm những gì thế nhỉ? Ồ! Mây vẫn bay phơi phơi đầy trời. Ta lại đầu nghĩ chuyện nhân gian gian hùng độc ác. Hỡi bạn xa đang chinh chiến buồn như ta, hãy nhìn mây lạnh, làm thì sẽ quên đời!

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

TRIỂN LÃM HỘI HOA ĐIỀU KHẮC

Hội Hoa sĩ trẻ Việt Nam dự định tổ chức một cuộc triển lãm chung cho tất cả họa sĩ trên toàn quốc và hải ngoại vào đầu tháng 3-7? tại Saigon và tại các thành phố lớn trong nước.

Các tác phẩm điêu khắc, tranh sơn dầu, sơn mài, thủ ấn phẩm v.v... thuộc mọi khuynh hướng trường phái đến có thể tham dự cuộc triển lãm trên. Tác phẩm không giới hạn khuôn khổ và mỗi họa sĩ hay điêu khắc gia tham dự tối đa là 2 tác phẩm.

Thời gian nhận tranh kể từ 15-1-75 đến hết 31-1-72 tại số 555 Phan Thanh Giản, Saigon.

NHẠC RU TUỔI HỒNG

Khá nhiều lần rồi KH loan tin về tập "Nhạc ru tuổi hồng" một tập nhạc đặc ý nhất của các nhạc sĩ Anh Việt, Lan Đài, Lê Trọng Nguyễn, Hoàng Nguyên và Nguyễn Hiền.

Độc giả KH chắc cũng không lạ Nhạc sĩ Anh Việt chính là Đại tá CLU tịch Hội Văn nghệ sĩ Quân đội và cũng là đồn báo Chủ nhiệm Ấy vậy mà "Nhạc ru tuổi hồng" cũng phải trầm trì đến hôm nay mới phát hành được. Kể cũng tội thời đây.

Độc tin này chắc các bạn làm văn nghệ như là các bạn trẻ với tất cả tự lực và cố gắng ở các tỉnh xa đã "bớt buồn" về những khó khăn, chật vật mà các bạn gặp phải khi xuất bản một tác phẩm hay 1 tập chí bất định kỳ. Bởi vì một người như Đại tá Chủ tịch ở ngay thủ đô Saigon phương tiện chắc chắn phải nhiều hơn các bạn ở xa mà một tập nhạc cũng phải mất gần cả năm trời mới xong.

Xem như vậy đủ thấy "mầm" văn nghệ ở đâu cũng vất vả như nhau đừng nói tại Saigon hay tỉnh lẻ.

NHÂN SINH SỐ 1

Chắc là khó khăn lắm đấy: vì từ khi trở về Nha Trang, Nguyễn Sa Mạc đã báo tin sẽ làm "Nhân sinh", nhưng đến hôm nay mới thấy "Nhân Sinh"

số 1 "góp mặt" với làng, sao tin anh lấy vợ, đủ thấy và thông cảm với những nỗi khó khăn trở ngại của các bạn Trong Nhân Sinh như thế nào. Tuy nhiên Nhân Sinh số 1 đã có rồi - đầu là bất định kỳ - chắc hẳn số 2 số 3 và những số kế tiếp nữa... cũng sẽ hoàn thành và đến tay bạn hữu - vì theo Nhân Sinh là "phổ biến hạn chế".

Độc "Nhân Sinh số 1" người đọc phải giặt mình vì sức viết hăng và mạnh của các bạn trong Nhân Sinh mà đa số là ở Nha Trang (?) Ba cây viết mạnh và hăng nhứt của Nhân Sinh là Thế Vũ, Nguyễn Âu Hồng và Song Nguyễn (Nguyễn Sa Mạc). Một tập san bất định kỳ, nhưng rất cần đọc và đọc kỹ.

TẠP CHÍ VÀ TỦ SÁCH KHAI PHÁ ẤN HÀNH KP 4 VÀ HAI TÁC PHẨM VĂN NGHỆ

Sau khi Ngôn Ngữ không thành hình được như ý muốn của anh em Tạp Chí Sông và Khai Phá vì nhiều lý do, nhất là Giấy phép của Ngôn Ngữ vẫn bị ngấm tẩm vô hạn định. Tạp chí Khai Phá quyết định trở lại hướng đi khiêm tốn của mình bằng cách ấn hành trong tư thế bất định kỳ. Nối tiếp ý hướng sáng hóa nghệ thuật, hạ tuần tháng 12-1971 Khai Phá số 4 sẽ được phát hành toàn quốc như những số vừa qua. Chủ đề: Hiện Trạng Vong Thân Của Người Cầm Bút. Khai Phá số 4 gồm tự nhiều cây viết văn nghệ giá trị và đông đảo nhất trong 4 số KP, gồm các bài Bên luận - Ở cửa - Thơ - Văn - Hội Họa - Âm Nhạc... Trong đó; KP số 4 cũng kết toán đầy đủ danh sách của ấn nhân cứu trợ đồng bào bị nạn bão lụt Miền Bắc - Miền Trung.

Song song, hạ tuần tháng 12/1971 Tủ sách Khai Phá trân trọng giới thiệu hai tác phẩm đầu tiên của Tạp Chí Xuất bản. Tập thơ "Loài Cây Nhớ Gió" của Lâm Chương và tập biên luận "Thơ Kinh Tự" Ngô Nguyễn Nghiễm. Tập thơ "Loài Cây Nhớ Gió" là tiếng kêu khẩn thiết cô độc dị thường của một thế hệ đang trầm thống du sinh, một ý thức tình yêu bị trảng được gây dựng từ những bãi chiến tàn với vợ, một ước mơ nhỏ nhoi hiền hòa pha trộn trong dòng thơ tang thương. Bên cạnh, tập biên luận "Thơ Kinh tự"

Bằng một nụ cười

● của LÊ MINH
HOÀNG THÁI SƠN

MỘT QUYỀN SÁCH HAY NHẤT
VỀ LOẠI GIÁN ĐIỆP

ĐÃ PHÁT HÀNH:

Nhạc Ru Tuổi Hồng

- Một tuyển tập đặc ý nhất của các nhạc sĩ ANH VIỆT - LAN ĐÀI - LÊ TRỌNG NGUYỄN - HOÀNG NGUYỄN - NGUYỄN HIỀN.
- Các bạn yêu nhạc, không thể bỏ qua,

ghi nhận hiện tượng chụp bắt phù ảo giữa Thi Ca và Kinh Điển, từng tạo nhiều tư tưởng đối nghịch trong năm qua.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

NHÀ VĂN LEON URIS VÀ GÁI MỸ

Léon Uris, nhà văn Hoa kỳ nổi tiếng từ cuốn « Người Mỹ Xấu Xí » (The Ugly American) và cuốn « Di cư » (Exodus) đang du hành vòng quanh thế giới để tìm chất liệu để sáng tác cuốn sách thứ tám của ông. Khi ghé Sydney (Úc Đại Lợi) ông đã phát biểu nhiều ý kiến về gái Mỹ mà chắc gái Mỹ không hài lòng. Ông chê gái Mỹ dơ. Ông cũng còn nói tình dục bây giờ đã trở thành một môn hàng hóa trao đổi chứ không còn có ý nghĩa như một trạng thái tình cảm thâm thiết giữa người nam và người nữ nữa. Ông nhận xét rằng gái Mỹ biết

hoàng hoa điệp tức vũ văn hiệt



BỀ HỘI ĐỒNG

7 đứa bảo nhau « bề hội đồng »
Hiếp dâm tập thể, chó hay không ?
3 thằng nhỏ nhỏ con bà lớn,
4 đứa choai choai cháu bự ông.
Cầu hợp rõ ràng giòng họ khuyển
Cuồng dâm đâu phải giống nhà tông ?
Hạng người thú tính nên mang thiên
Hoặc giải cát trường bắn bỏ xong

BỨC TRANH XÃ HỘI (MÃNH LỰC ĐỒ LA)

Mãnh lực đồ la có gồm không ?
Bao có thất tiết bởi hơi đồng ?
Mẹ xẻ lờ tuổi còn theo Mèo,
Gái ngựa 5 con cũng lộn chồng.
Nặng nghĩa đơn xanh nên đổi bến,
Nhẹ tình bỏ đổ mới sang sông.
Cho hay phụ nữ theo Đời Mới.
Thất đức còn thêm đủ tứ tông (1)

(1) Các bậc hiền phụ chỉ có tứ đức, tam tông mà thôi, nhưng ngày nay các bà văn minh hơn, nên có thêm 3 đức và 1 tông thứ tư nữa là : « Phụ bản tông Mèo ».

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.865

Chủ Nhiệm :
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN — NG. VINH NHƠN
Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :
HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH
HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —
TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —
TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —
NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI
TRUNG TÍNH — TÔ KIỀU NGÂN —
NGUYỄN ĐỨC QUANG —
DƯƠNG TRƯỞNG LA.

Minh Họa :
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,
trình bày bìa, nội dung :
VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên báo Viên Linh hoặc Biên Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

tình dục quá sớm và tới tuổi 74 hay 25 là người phụ nữ Mỹ đã chán chương tình dục rồi nên chỉ kiếm những ông già có tiền để bám.

Thời này là thời của những anh già để có máu mặt, Uris tuyên bố như vậy. Và chính ông cũng là một trường hợp đó: ông 47 tuổi và bà vợ mới có 24, bà vợ thứ ba. Có điều đi du lịch với cô vợ trẻ mà Léon Uris dám tuyên bố như vậy thì thật là can đảm.

Thế mà người ta cứ nói bậy rằng đàn ông Mỹ sợ vợ.

ĐỌC GIẢ PHÁP THÍCH CHUYỆN ALGÉRIE

Những tướng lĩnh Pháp chủ trương Algérie thuộc Pháp sau khi bị thân bại danh liệt vì thủ tướng De Gaulle, người thì giải ngũ, kẻ thì rút vào bóng tối vui thú điền viên. Đời vi còn thêm cái thú viết hồi ký.

Hai cuốn sách điển hình của những vị tướng này phải kể tới cuốn « Mémoires : Fin d'un Empire » (Hồi ký : Sự cáo chung của một Đế Quốc) của Raoul Salan và cuốn « La Vraie Bataille d'Alger » (Cuộc chiến đấu thực sự tại thủ đô Algérie) của Jacques Massu.

Hai cuốn sách một do nhà Presses de la cité và một do nhà Plon xuất bản ở trong danh sách 10 cuốn sách bán chạy nhất ở Pháp hiện nay.

Sự kiện những cuốn sách nói về vụ Algérie được hoan nghênh có nên kết luận rằng dân chúng Pháp không đồng ý với De Gaulle và tán thành hành động chiếm lĩnh Algérie làm thuộc địa như chủ trương của các tướng mà De Gaulle coi là phiến loạn.

Nghĩa là dân chúng Pháp vẫn còn nuôi tiếc thời thực dân vàng son để đầu để cổ thiên hạ.

NHÀ VĂN VIẾT VỀ HOA SĨ

Đây không phải trường hợp Hoa Sĩ viết về nhạc sĩ như Phạm Duy, còn đó nỗi buồn của Tạ Tỵ. Đây là chuyện bên Tây. Nhà danh họa được trở nên đề tài viết thành sách là họa sĩ đã thủ Henri Matisse. Tác giả cuốn sách là một người vừa làm thơ vừa viết tiểu thuyết mà cũng còn là đảng viên cộng sản nữa, ông Louis Aragon. Cuộc đời tác giả khá ly kỳ. Cuộc đời họa sĩ Matisse cũng vậy.

Cho nên cuốn sách viết về một người này không phải là tiểu thuyết nhưng đã được Aragon cho in rõ ràng ngoài bìa những hàng tit lớn: « Henri Matisse, roman » (Cuốn tiểu thuyết Henri Matisse)

Sách do nhà Gallimard xuất bản khá dày, trên 700 trang và kèm theo tới gần 600 hình ảnh.

TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG CỦA GROUCHO MARX

Ai thích xem phim điều hẳn không thể nào không biết tới ba anh hề mà cũng là ba anh em mà người ta thường gọi chung là « anh em nhà Marx » (Marx Brothers). Ít ai nghe nói tới anh em nhà này viết văn.

Bởi vì trong ba người thì Harpo Marx vẫn tự coi mình là thất học, Chico Marx chỉ cầm bút để làm một việc duy nhất là ký chỉ phiếu. Người thứ ba có thể nói là chữ nghĩa nhất đám nhưng cũng chỉ dùng chữ nghĩa để viết thư thăm hỏi. Bây giờ những thư từ thăm hỏi của Groucho Marx được nhà một nhà xuất bản Mỹ thu thập in thành sách. Nhà xuất bản Pháp Champ libre cũng vừa cho phát hành bản dịch Pháp ngữ cuốn sách ấy.

Coi chừng Groucho Marx đang được các nhà phù thủy kỹ nghệ nhào nặn thành nhà văn.

Đã phát hành

DẤU BỤI HỒNG

thì phẩm thứ hai của KIM-TUẤN
MINH-ĐỨC XUẤT-BẢN

Những nỗi thiết tha cho tình yêu và sự nghiệp
Những ray rứt không cùng của một đời thơ
Những mệt mỏi rã rời của 5 năm lặn lội
Những lời nói rất chân thành cho bạn hữu và quê hương

SẼ TRẦN ĐẦY TRONG :

Văn đời đời hoài vọng

Tập thơ thứ nhì của nhà thơ nổi tiếng
từ hơn mười năm qua : DUY NẰNG

Sẽ phát hành trong trung tuần tháng 12 năm 1971

Hiến Lễ Mùa Thơ

thơ của phương dài — tựa sơn
nam — bìa hoàng thụ kha —
trình bày phổ đức.

NHÂN CHỨNG xuất bản

TÌM ĐỌC :

CHÍNH VĂN

SỐ 5 ĐẶC BIỆT VỀ GIÁO DỤC

Với những bài tham luận, biên khảo và sáng tác mới nhất của :
NGUYỄN MẠNH CÔN — HUỲNH
PHAN ANH — NGUYỄN NHẬT
DUẬT — NGUYỄN XUÂN HOÀNG
— ĐẶNG PHÙNG QUÂN — PHẠM
THIỆN THƯ — NGUYỄN ĐẠT.
Đã phát hành khắp nơi.

PHÁT HÀNH :

HỢP NHẤT

— Nguyệt san Văn Hóa, Xã Hội, Nghệ Thuật.

— Dẫn đầu đấu tranh hàng đầu cho tiến bộ của những cây bút độc lập.

Chủ nhiệm : LÝ HOÀNG LONG

Liên lạc Tòa soạn :

DƯƠNG NGHIỆM MẬU

Tòa soạn : 1 Tôn Thọ Tường

THỊ NGHÈ

ĐT. : 95.835

ĐI NGHE MỘT BUỔI
TRÌNH DIỄN ĐU CA

B U Ì chiều đang buồn rầu thì Giao lên đèo tôi đi nghe du ca ở hội Việt Mỹ. Trời mưa sùi sụt. Hai đứa xuống đến nơi vừa đúng 4 giờ, Phòng mở cửa rộng mọi người ùa vào. Trong một thành phố òn ào như buổi, người ta ra tìm đến những nơi ăn đêm giọng hát lời ca. Mười mấy cái đầu tóc đen da vàng lác lác. Áo màu đen màu nâu. Du ca Đà Nẵng du ca Hội an. mở đầu bằng tiếng hát của hai miền. Ngồi với Giao trong một góc. Tôi thích một xò nào che khuất, khỏi bị những đôi mắt tò mò soi mói. Bởi tôi mặc áo rằn ri, lạ hoắt như người rừng về phố thị. Tôi cúi xuống lắng nghe, máu bắt đầu nhảy khi tiếng hát của người con gái đất Hội an vừa cất lên cao vút. Bài hát nói về quê hương hiện tại đang lừa máu, lừa máu như vò vò tình... Máu ào náo với khuôn mặt mờ hiền, đôi bờ tóc miên man, dịu ảm chảy xuống hai triền vai tình tự. Ôi quê hương Việt nam. Thằng năm nào bom dội đồng sâu. Thằng năm nào người loạn lạc rên la. Người phân chia đôi đoạn. Thằng năm nào cây cầu con đường sứt nối hai miền nam bắc đã gãy. Thằng năm nào người mẹ nấu nướng chờ con, con đi đánh giặc đêm ngày. Thằng năm nào thiếu phụ xót đau đôi đá dọi, người chồng, người chung chăn chung gối vẫn miệt mài phương xa. Thằng năm nào vườn chia nường cắt. Giàn bầu giàn bí để uột bần nắng quai mưa điện. Thằng năm nào tôi đã ra đi. Bỏ trời có xứ. Bỏ ngày yên vui. Bỏ người em mắt đỏ lệ sâu. Đêm đêm giặt mình trong vũng quê hẻo lánh. Căn nhà tối om quay ra cánh đồng hoang. Thằng năm nào trẻ nhỏ thiếu áo thiếu cơm. Thằng năm nào ta tới cuộc sống Nhà chùa. Giáo đường không còn nơi xưng tụng. Đồi đau sâu khổ, nỗi ám ảnh thường xuyên trong lòng người. Thằng năm nào rừng khô lá úa. Mùa thu chết. Mùa xuân cũng mất mùa. Những cánh chim xa. Những đôi lặn lội. Những khuya bịn rịn. Những rặng đông thăm. Tôi có còn tôi ?

Mười mấy đấng người lêu khêu vẫn cất lên, những lời ca hùng mạnh như từng cây lao. Muốn bay thoát, không vướng mắc, lên trời. Lên trời da vàng. Lên trời gian nan. Như rì tai thánh thót, nhún nhảy trao lời với những người khác màu da đang chăm chú nghe rằng : Dân tộc tôi, đồng bào tôi đủ cơm rau muối cá, đủ chiến tranh đã một phần tư thế kỷ vẫn nồng nàn tha thiết yêu quê hương. Yêu bà mẹ Việt Nam. Ôi lòng mẹ bao la như biển khơi ngàn. Chúng tôi vẫn đỡ nỗi hơi sức người, đi tìm tự do, no ấm. Tôi đã cuốn vở biên người nghe. Ngoài trời sùi sụt mưa hơn. Bài hát « Người anh Vinh Bình » u uất gây thơ, xóm làng quê mẹ. Giao chợt nói : Bài hát buồn quá L. Tôi đốt một điếu thuốc, im lặng, đồng lõa. Có biết bao nhiêu người anh trên đất nước quê hương này đã như thế. Đã khôn nạn hơn. Tâm sự là nước mắt. Những người anh ra đi vội vã, cơm bới cơm mang, thư tình gói nhỏ, chút hạnh phúc còm. Những người anh trở về mệt mỏi, hụt hẫng. Trở về nay đã cụt tay, cụt chân. Đui mù không đón. Những tình xưa đã vắng mặt, hết dịp chờ, thôi tham dự với người về. Đã sang sông. Tìm nơi nương náu. Tội nghiệp những người anh người mẹ, người cha trên xứ sở này. Tội nghiệp chúng ta. Những bàn tay đưa lên chới với trời mưa đồng đời sống. Mặt trời tình yêu. Đã mấy mươi năm rồi sao chưa thấy gì ? Tôi nói nhỏ với Giao : Tao

nhớ Huế quá. Giao cũng bảo nhớ Quảng Ngãi. Mỗi đứa có một nơi để nhớ. Nhớ để mà đau. Mỗi đứa có một đôi mắt. Đôi mắt để lo lắng trước bóng đen thù hận. Mỗi đứa có một đôi chân. Đôi chân đi xiêu xê lạc đường, đến cùng tuyệt lộ. Mỗi đứa có một trái tim. Trái tim rời ngoài quê hương yêu dấu. Mỗi đứa... Mỗi đứa...

Tôi nhớ B với những lá thư viết từ xứ lạnh. Mấy năm dài lê thê, nàng chỉ có dịp trở lại kinh thành có một lần. Nàng nhân gửi, bảo tôi hãy giữ gìn Huế, giữ gìn vùng đất vua cổ kính đó. Tôi nào khác B. Bỏ đi không chừa từ mà đau đớn. Một quãng đời thu lại đằng sau. Với bao kỷ niệm ứa. Những đứa bạn heo heo, mất tích, sống lâu bền, sống bầm dập... Có một đạo tôi về. Lựa lẽ bước vào căn nhà, vườn chuối nương cau. Nơi đây còn lại dấu hui. « Lúc tôi về bởi hồi trong nắng. Tường gặp mẹ tôi hân hoan ra đứng đón con về Nào ngờ mẹ tôi đã ra đi bên kia cuộc đời, không lời biệt lý nói cho nhau nghe lúc phân kỳ... »

Có một đạo tôi về, lặng lẽ qua nhà tình cũ. Mái tóc duyên thề mất sao đầu núi. Môi hồng tay nỡ đã không còn nữa. " Lúc tôi về, bồi hồi trong nắng. Tưởng gặp người em tôi hân hoan ra đứng đón tôi về. Nao ngờ người em tôi đã sang ngang bên kia cuộc đời, không lời biệt lý nói cho nhau nghe lúc phân kỳ..."

Có một đạo tôi về để làm khách lạ. Lâm Khách lạ trên đất cũ làng xưa. Buồn quá. Mười mấy dánh người vẫn lều khêu trên đó. Hít cho què hương, hát cho anh em. Hết giữa trời buổi chon. Có phải giữa một trời buồn? Tôi nghe đồng hồ đã 5 giờ 15. Tôi bảo Giao : Về. Giao nói : Ngồi lại nghe đã. Đã nhiều lần nghe du ca, nhưng lần này tự nhiên tao xúc động. Tôi đồng ý với Giao như thế. Những khuôn mặt người. Từ Hội an, vĩnh Điện. Áo màu nâu nôi tỉnh lễ buồn hui. Nơi có những mái tường học trò áo trắng hiền ngoan. Nơi có nhà phên mái lá, dòng sông quanh co xứ Quảng mưa ngọt nắng bụi. Nơi này hay nơi khác, đâu cũng là quê hương chung màu khói lửa đau thương.

C UỐI cùng tôi kéo Giao rời khỏi đám đông, lần xa những tiếng hát sầu. Trên đường về nhà, tôi nghĩ đến một buổi chiều sắp bay đi. Tôi sắp trở lại đơn vị, với ông mai trắng khó chịu. Tôi nghĩ đến những buổi sáng trên đồi với những gói xôi. Những gói xôi tôi vừa ăn lót lòng vừa nhớ mẹ tôi quay quắt. Những gói xôi thảng hạ nếp nồng thơm phức. Tháng tám của thời tây đồ bộ, Nhật đảo chính cha tôi dùm bối mang theo trên đường xuôi ngược, những bước lã xiêu. Những gói xôi. Những vườn cải thơm. Những ao rau muống. Những nụ hôn. Những lời dặn dò. Những vẫy tay. Đăm đăm chia cách, lá xa cành, chim xa tổ. Rồi tôi sẽ làm gì đêm nay. Tôi sẽ làm gì đêm nay, trong phiên gác trên đồi cao khi nhìn những vì sao khốc. Những vì sao như mắt mẹ tôi năm nào mờ lờn, nhấm nghiền lại, vụt bay lên cõi trời lạnh lẽo.

NGY CAO NGUYỄN

*bài thơ tình
không tên*

Thần lộng V. L.



chăm một điều cần sa
đề mừng em đến đây
từ phương nào xa xăm anh không hỏi
từ không gian nào xanh thẳm như đêm
hay từ hành tinh nào không biết gọi

châm một điều cần sa
 để mừng em đã đến
 trần trường như người tiền sử
 xin cho anh liếm hết
 giọt sương trên đôi vai đầy
 xin cho anh ngấm nhin
 chỗ kín
 như bông hồng còn nụ

châm một điều cần sa
 đề tôn em lên ngôi hoàng hậu
 trong lâu đài lá vàng
 xào xạc via hè thu đó này mùa thu về
 chầm chầm

châm một điều cần sa
cho người họa sẽ ló mắt em bằng những
màu thành cổ
cho người thợ sẽ tạc vóc nai gầy trên thớ
gỗ vân vân

châm một điệu cần sa
để thấy thân hình em lung linh trong đèn
đêm thành phố
có tiếng đàn guitar đang so gảy
có câu hát dọ dầy thân phận lẻ loi
có giọng thị chầm môi chàm vành tai

châm một điều cần sa cuối cùng
để làm tình
và để nghe tiếng em
chỉ còn là liếng mè trên mái khuya



ĐA THUY

« CON NGƯỜI » TRONG TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG

Người điên không phải là người mất trí.

nhưng là người đã mất tất cả chỉ còn lại Lý trí!

G.K.CHESTERTON

Nhiều quan niệm cho rằng, nhân vật (tức con người) của tác phẩm văn chương chỉ là một hư tưởng chia lìa với thực tại xã hội, trong đó, nhà văn, thi sĩ vốn quay lưng trước sinh hoạt cộng đồng để phóng bất những ảo ảnh mơ hồ bị đánh bật ra ngoài lề cuộc sống! Vậy, ở đâu một con người Toàn bích làm tiêu chuẩn đích thực cho thực tại này?

ĐẾN nay, con người vẫn còn là đối tượng tìm kiếm của Triết lý, Khoa học... dù lịch sử đã chứng minh sự có mặt lâu dài của con người trên trái đất. Quá trình khảo nghiệm ấy chỉ để giải đáp một nghi vấn muốn đòi giúp con người chạm mặt với Tuyệt đối: Con người là gì? Hiểu được con người là gì, tức sẽ hiểu được cái Nguyên cơ đệ nhất đã tác tạo nên sự hiện hữu (être), từ đó, con người mới khám phá được lối về Tuyệt đối (Chân lý). Con người thế nhập Tuyệt đối chính là con người Toàn bích. Nhưng, Tuyệt đối chỉ là một khả niệm (intelligibilité), hay một khả tri (connaissable) theo cái nhìn hữu hạn của con người, vì thế, đời sống không phải là một đích tới, một tựu mãn, mà là một khởi hành, một chuẩn bị! Nói khác, Tuyệt đối là cái phi hữu (non-être). Và sống là một nỗ lực đón chờ cái Vãng mặt!

Có lẽ, bởi tính chất giả tạm của con người tại thế (être-au-monde) nên Thượng đế được gọi tên Tuy nhiên, như đã nói, nếu con người là một dự phóng chưa thành, thì Thượng đế chỉ xuất hiện như một khả thể (possibilité), nghĩa là như một ước thuyết được khuôn định qua Lý trí con người. Niềm tin ở một đấng Toàn năng nếu giúp con người ngu yên trong lớp áo siêu hình, thì cũng đồng thời biểu lộ sự bất lực của Lý trí, vì chúng gieo tinh thần Ki-tô-giáo, nước Vinh hiển chỉ dành cho những trẻ thơ! Vận hành của Lý trí đã trở về khởi điểm, đánh thức Bản năng, và con người Tinh cảm lại giữ được ưu thế để trường tồn! Quả vậy, Kinh nghiệm (Lý trí) con người có tham vọng chế ngự Bản năng (Tinh cảm) nhưng Kinh nghiệm cao nhất cho thấy chỗ mâu thuẫn lớn lao, là con người chỉ tìm gặp Ý nghĩa của đời mình khi Bản năng được phục hồi trọn hảo trên một bình diện tích cực hơn, hay trên bình diện siêu nghiệm (transcendant)!

Để thiết lập giá trị cho đời sống, các căn bản đạo lý, luật tắc... được con người khai xướng. Nhưng nền văn minh cơ khí (hiệu năng của Lý trí) của các dân tộc tiền tiến lại muốn phủ nhận giá trị này! Những phong trào Beatnik, Hippie... là những điển hình rõ rệt phát khởi từ cái khuynh hướng gọi đây bản năng, và riêng tại Việt nam, các hội đoàn «Bảo vệ luân lý», các tổ chức «Văn hóa dân tộc»... xem chừng đã bị nhòa lịm trước bao nhiêu lớp sóng «Tân thời» đang bùng lên mạnh mẽ! Con người «Lý tưởng» đã không còn giới điểm để phân chia, và đường lên Tuyệt đối càng lúc càng bị rào ngăn bởi nhiều Ý thức hệ! Sự trạng này đưa tới một kết luận tưởng có thể chấp nhận được: Hướng Tuyệt đối là hướng thống nhất mọi cái nhìn lưỡng diện nhằm mở ra cõi Tự tính sơ khai nhờ Tâm phủ chiếu lên vạn vật, qua đó, sự Hòa đồng nảy hiện. Cõi Tự tính sẽ mất dấu Nhị nguyên và Lý Tính thời là phạm trù tranh chấp, bẫy giờ, con người thấu suốt được Dị ngã của mình vốn không hư mà trở nên Thường tại. Nổi rõ hơn, theo quan niệm thông tục, cực độ của Động là Tĩnh, cùng đích của Bắc thuyết là vô ngôn.

Trong chiều hướng đi tìm ý nghĩa cho cuộc đời, tác phẩm văn chương đã góp phần biểu hiện phong phú Bìn ngã của con người tại thế, mong thế đạt cứu cánh tối thượng là Tuyệt đối. Cũng do tính chất phong phú đó mà những thành kiến hẹp hòi

hay gán cho nhà văn, thi sĩ nhiều hình dung từ khắc nghiệt và lên án nhân vật trong tác phẩm văn chương như «những đứa con hoang» của thời đại! Nhưng thực tế đã chứng minh trái lại.

Như chúng tôi đã có dịp trình bày, văn chương (Nghệ thuật) là một sinh hoạt tâm hồn, là thứ tiếng nói cất lên từ đám đông qua cảm thức sáng tạo của nhà văn, thi sĩ. mà cở đơn chính là môi trường thiết yếu, trong đó, sự độc đáo (origine) giữ vai trò quyết định tác phẩm. Nói khác đi, sáng tạo là cách nhận diện mình khi ngoại giới đã chia xẻ với Tâm cảnh, đẩy lui mọi tập quán ràng buộc để Bản ngã triển nở dưới một Tự thức chói ngời. Tất lại, sáng tạo là một kinh nghiệm Hư vô. Nhân vật trong tác phẩm văn chương, do vậy, là những cá thể đã sống rất Người, lý tại không gian tác phẩm, một mặt, phản ánh trung thực xã hội bên ngoài, mặt khác, vươn tới một xã hội tương lai, nhờ quan năng dài trù, cổ đức của nhà văn, thi sĩ. Hơn nữa, chính kinh nghiệm Hư vô của văn, thi sĩ đã giúp cho tác phẩm văn chương RA ĐI từ lòng đời để TRỞ LẠI lòng đời trong một chiều kích mở phôi, bao quát, khiến nhân vật tác phẩm cử hoạt tự nhiên, xóa trừ mọi ý niệm.

Về Tinh yếu chẳng hạn, các nhân vật trong tác phẩm văn chương đã phổ diễn đầy đủ cả tính của mình với một lãnh vực mà Bản năng tác động cơ bản, nghĩa là Người nhất. Tinh yếu dù được hiểu như một cái gì xảy ra giữa hai kẻ yêu nhau (L'amour c'est ce que se passe entre deux personnes qui s'aiment, R. VAILLAND); nhưng là một cái gì nền tảng liên hệ đến toàn bộ cuộc đời, do đó, biết yêu là biết Sống. Cõi một tương giao thâm thiết giữa Tinh yếu và Nghệ thuật, nói chung, vì cả hai không thể Hieu qua luận chứng. Yếu tố Tinh cảm tuy ngầm ngầm nhưng vô cùng mãnh liệt, đã khước từ mọi hình thức trung gian để mơ về Vinh cửu. Một tiếng gọi vô hình nào đó cộng hưởng trong đáy sâu Bản thể hai người, mà thực tại này đây vốn cao dần một thành trì chương nghị! Cho nên, cũng như Nghệ thuật, Tinh yếu bắt diệt hàm dưỡng một khát vọng Hư vô hóa cuộc đời, nhờ vậy, hai tâm hồn sẽ tan hòa thiên thu trong lời nguyện sắt đá. Theo viễn tượng đó, Tinh yếu đôi nhau thoát bỏ đám đông, từ đây, Hai người hội diện với Dân năng bộc phát để biến nhập thành Một. Một mà là Tất cả, bởi nỗi đam mê cùng tột đã đốt cháy mọi quy ước không gian lẫn thời gian cho Tinh yếu nảy hình cá, Nguyên cơ đệ nhất. Em không là Em, Anh không là Anh, vì đâu còn nữa thế giới hữu hạn định danh cho niềm Cảm lộng vô biên là Tinh yếu, một tình thế tăng trưởng bên ngoài ảnh hưởng loài người dần đồng dạng với cái chết! Cái Chết chính là Hư vô Dostoevski đã cảm nghiệm sâu xa yếu tính của Tinh yếu khi cho một nhân vật của ông trong tác phẩm L'Idiot, Rogojine, giết chết tình nhân mình, nàng Nastassia, sau phút giao hoan để Vinh cửu hóa Tinh yếu bằng cái khoảnh khắc tuyệt vời, thần thánh! Phải chăng, chúng ta là một Idiot? Không đâu, Tinh yếu đích thực đã san bằng được biên giới Từ Sinh, giảm chế được mọi điều kiện phổ cập. Khi yêu, con người đã dấn chết cho nhau, dấn cái không trước áp lực trần gian đầy bất trắc, vì Tinh yếu là động lực đầu tiên nhìn về Bất tử, là tia hào quang soi vọng xuống đáy mộ cổ lâu, khả năng nhiệm mầu làm đảo lộn trật tự thường tri, cố định. (Love

shines upon the cradle of the babe, and sheds its radiance upon the quiet tomb.. It was the first to dream of immortality. Love is the magician, the enchanter that changes worthless things to joy, and makes right royal kings and queens of common clay... with it, earth is heaven and we are gods. ROBERT G. INGERSOLL.) Tinh yếu, tựu trung, là biểu tượng sinh động nhất của con người mà thế giới hữu hạn không thể cung ứng một địa bàn thích hợp. Và Tinh yếu đã phải mượn cái Chết để duy trì. Có thể hiểu ngược, rằng giá trị của con người không là sự Sống mà là sự Chết! Bởi chưng, Sống là sửa soạn cho cái Chết, và cái Chết có tác dụng, như một lý do tất hữu để sự Sống nhờ đó minh hiện được giá trị tích cực của mình. Quan niệm «Sống gửi Thác về» (Sinh ký Tử quy) của Đông phương hẳn cùng chung nghĩa ấy. Suy dẫn, đời sống là một bất toàn, một trở lực, nên Tinh yếu Tuyệt đối đã muốn sớm già từ. Và người Nam đã không ngần ngại bày tỏ với người Nữ: «Anh sẽ giết em rồi sẽ yêu em» (I will kill thee, and love thee after, SHAKESPEARE). Anh giết em nhưng anh không giết Tinh yếu, bởi Tinh yếu đòi ta đã hòa giao nơi Vinh cửu, và người tinh phải nằm xuống cho tất cả trở ngại ngã theo (La mort est la mort de l'obstacle, G. GARGAM). Hoặc em sẽ chết đi, hoặc thế giới này chịu trầm vong cho những tình hiện diện (Le monde est désert; les aimants sont seuls, G. GARGAM). Mất em, cuộc đời không còn gì nữa, khi chúng ta mãi hoài nuôi giữ hình dạng của kẻ sắp ra đi. (Nous avons toujours cette allure de celui qui s'en va, R. M. RILKE).

Nhân vật của Dostoevski là một lối nhìn đời theo viễn quan của tác giả, dĩ nhiên, đã chỉ sống và chết cho tác phẩm L'Idiot. Điều còn lại, là những nhân vật kia đã hành xử theo tận cùng cảm nghĩ, nhằm khai thông giới tuyến câu thúc của con người. Quan triết được tính chất vô thường của đời sống, nhà văn đã lao mình vào cái Khoảnh khắc hiện tiền khi Bản năng con người đưa Tinh yếu tiếp cận với thế giới Vô niệm, phóng Tâm vào cõi Không để thể chứng được Vinh cửu. Như chúng ta hiểu, Tinh yếu là một sinh hoạt Bản năng, và kinh nghiệm lứa đôi cho thấy, khi hai người đạt hưởng giây phút tối mẫn nguyện của cuộc giao hoan, Lý trí sẽ hoàn toàn tuyệt bóng. Rogojine, sau lần ái ân thứ nhất với Nastassia, đã hành động theo Lý trí giết chết tình nhân, không phải để Vinh cửu hóa đời chàng mà để Vinh cửu hóa Tinh yếu với Nastassia như một tháng hoa tột độ của mối tình trọn kiếp. Bằng phương pháp khổ tu, các bậc Thiền sư Phật giáo đã đắc ngộ được Chân như khi họ đoạn trừ mọi Động niệm để trực kiến với Bản ngã của mình vốn giao thoa với Bản ngã vạn vật thường hằng qua mỗi sát na cực tiểu.

Trên địa hạt Thi ca, nhà thơ là kẻ đối mặt với niềm Cô đơn tuyệt đối, dùng Tâm mình viết lên tác phẩm khi ngoại giới đã khuất nạp dần vào cảm thức sáng tạo. Và Thi ca được thừa nhận là Tinh hoa của Nghệ thuật, cùng với Tinh yếu, dựng xây bóng mát cho con người, làm dịu mát tựa trên bước thăm dò Tuyệt đối. Văn nạn của đời người phải chăng đã được Lý giải? Lý trí miệt mài thăm hiểm Tuyệt đối lại phải thoái nhượng sứ mệnh cho Tinh cảm? Sự thật không gian đơn như thế. Lý

xem tiếp trang 12



ƯU THỨC

tặng trần hoài thư

MẠCH THƯ HƯƠNG

1.

SÁCH VỎ là một căn bệnh di truyền.

Căn bệnh trầm kha ấy đã thực sự nan y. Con người trong thế kỷ này đang là nạn nhân khốn khổ của nó. Hồ dễ mắc ai tránh thoát. Hồ dễ mắc ai khỏi bị buộc ràng. Một dòng nước luân lưu, nhìn năm tiếp chuyển. Qua không gian không mờ phai. Qua thời gian không khô héo. Con người cam tâm chịu đọa đày trong vòng nô lệ của sách vở. Họ ngỡ nó như thứ ánh sáng mê muội, xô ngã nhào những cánh phù du.

Sách vở quả là một thứ hiểm họa.

Ta đang đốt cháy thân xác dần mòn, thiếu hụt tâm trí trong trận đồ những chữ. Đêm khuya lặng lẽ những chữ đen rực nồng hương quyến rũ, trang giấy thơm tỏa ngát mùi đam mê. Ta ngấu ngiến mê say. Ta nhọc nhằn cố ý. Chữ uhalb lộn điên cuồng như mê cung. Chữ rừ rừ ta đắm chìm quên rằng bên ngoài trời đã sáng. Hồng lạp mỗi mòn. Chữ vẫn còn vĩnh viễn. kéo dài như lớp lớp mây bay.

Sách vở quả là một thứ thu hút dị kỳ, khó hiểu.

Dù biết rằng ta đang lịm chết trong mê đồ chữ nghĩa nhưng không thể nao tránh thoát. Càng biết nó nguy hiểm ta càng lao vào như nuốt lửa, đọc được trong cơn cuồng điên tâm trí.

Tại sao?

Vì trong chữ có nghĩa. Hay đúng hơn chữ biểu tượng cho lời, lời biểu tượng cho ý, ý biểu tượng cho nhận thức. Nhận thức của ai? Của con người đi trước ta.

Đối với 1 vật, 1 hiện tượng, bất khả nhận thức đối với tri thức ta. ta mượn lấy nhận thức của người đã nhận thức hiện tượng ấy. vật ấy. Điều đó biện minh cho sự nguy hiểm của sách vở, biện minh cho cái mà ta gọi là căn bệnh di truyền.

Thử quay lại xem có bao nhiêu sách chất chồng? Đông. Tây. Kim. Cồ. Thử nhìn chung quanh xem ai ai cũng có thể vay mượn sách vở làm kiến thức cho mình. Có kẻ sử dụng đúng. Có kẻ sử dụng sai trống rỗng mơ hồ. Hầu như không ai thích trình bày những khám phá và truy tầm của mình. Họ đều đặn xem sách vở như một chứng có một lời lẽ giúp họ nói lên cái tâm trạng không thể nói bằng ngôn ngữ của chính họ vì thực sự họ không có ngôn ngữ.

Nhận thức của người đi trước được nhào nặn, được đắp thành những dãy tượng kiêu kỳ che đậy sự lười biếng của họ. Đọc một số tác phẩm, lệ thuộc vào những tư tưởng đã có trong sách, tuyên bố cùng mọi người chung quanh để chứng tỏ rằng ta có kiến thức. Trông những con bệnh ấy, những con bệnh sách vở đó ta bỗng mỉm cười vì thực sự ta không có ngôn ngữ để nói với họ.

Ta đang viết lại một số ý nghĩ không đáng quan tâm cho lắm nhưng nếu thấy cần viết thì cứ viết vì viết rồi ý mới thoát mà ý có thoát thì tâm tư mới nhẹ nhàng bằng bình.

Có thực sách vở là căn bệnh trầm kha không? Ta đặt lấy câu hỏi với chính ta để có thể nghĩ rằng những điều ta nói là sai lầm vì có thể sách vở là kho tàng kiến thức giúp đỡ hữu hiệu kẻ đi sau?

Ta đồng ý nên chấp nhận sự tiếp chuyển qua lại giữa những nhận thức đẹp đẽ của người đi

trước bằng những tiền trung gian: sách vở. Phải đọc phải hiểu, phải am tường những điều mà người ta đã nói, đã viết. Nhưng hiểu những điều đó để mang nặng một thành kiến là giữ lấy nó như một thứ gia bảo, một thứ báu hộ mạng. một thứ xa xỉ phẩm có tính cách tri thức thì ta không thể bằng lòng.

Vì sao?

2.

Có hai luận lý để trả lời. Trả lời luôn luôn là một sự lý luận cho kẻ đối diện chấp thuận ý kiến của mình.

Luận lý thứ nhất: Sách vở không phải là một căn bệnh.

Có thể lầm vì ai dám bác rằng kẻ kia đang đọc kinh Phật là một con bệnh? Ai dám ngang nhiên chỉ trích kẻ đang say mê Không Tử, Mạnh Tử, hay Lão Tử? Không ai dám chỉ trích cả? Ai cũng thần phục kính trọng những người đọc nhiều, suy tưởng nhiều, thấu hiểu toàn triệt nhận thức của người đi trước.

Tuy nhiên, tiếp xúc với những kẻ chung quanh đột nhiên ta thấy luận lý thứ hai xuất hiện: Sách vở quả là căn bệnh, một căn bệnh trầm kha.

Phải lý và nghịch lý. Đó là cảm giác đầu tiên khi nghe qua câu nói trên, nhưng nếu chịu suy nghĩ thì quả là nó không Phải lý và nghịch lý chút nào. Vì đã đọc sách trở thành con bệnh, con bệnh nan y hơn bất cứ con bệnh nào khác trên thế gian này.

Kẻ đọc sách đã giữ lấy những nhận thức tìm được trong sách vở để tạo dựng một thành lũy kiên trì mà dấu thân trong đó, rồi khoe khoang, rồi hãnh diện, rồi trang điểm như những cô gái mỹ miều. Họ âm thầm tiếm vào người con vi trùng sách vở mà thực sự kẻ hiểu biết đã giết chết nó từ khi còn trong trứng nước.

Kẻ đọc sách đã trú ẩn trong thành lũy sách vở cảm thấy an ổn vì kẻ chung quanh kính phục. Để rồi im lặng chìm đắm vào những khuôn sáo đã định sẵn, những con đường đã vạch, những khu rừng đã khai hoang.

Vô tình họ làm cho chính họ bị ngưng tụ, ứ đọng và chết dần mòn với số kiến thức tìm thấy qua sách vở. Họ chết không có gì mới mẻ. Họ chết một cách cũ kỹ im lìm trong bốn bức tường một mối nhện giăng.

Thế căn bệnh đó quả là nan y thực ư?

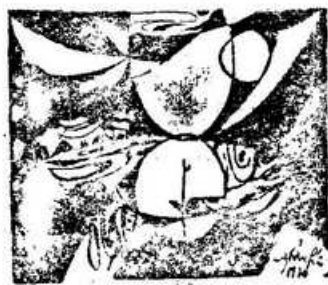
Có thể mà cũng không có thể. Nếu kẻ đọc sách dám dẫn thân, đập bỏ những chứng ngại vật, tự mình đến những khu rừng hoang, những con đường lạ mặt đang dấu kín thì căn bệnh đó không bao giờ tác hại họ mà hơn nữa sách vở quả giúp ích cho họ thực nhiều trên đường khai phá.

Họ phải quên rằng mình đã đọc sách, quên tất cả những gì chứa đựng trong đầu óc, để vẫy vùng tìm kiếm những cái mới, cái lạ và thỉnh thoảng họ quay lại nhìn một lần sau lưng, sách vở còn đó, chông chắt đó, nhưng chúng là dĩ vãng là chứng cớ của lịch sử, rằng trước ta đã có kẻ ra đi. Nhưng đó không phải là cảm điều đưa vào con đường cũ mà dấu chân đã mòn trong quá khứ.

xem tiếp trang 14

THẦY Như An vào lớp. Học trò rầm rập đứng dậy, tất cả và nghiêm chỉnh. Đó là cách chào thầy khi thầy vào lớp mình. Đứng dậy, đứng ngồi, đứng cười, đứng giận thì chào hỏi cái quái gì, cứ ngồi trơ mắt ếch ra đó, không hơn sao? Giờ tối, một là đứng ngay thẳng, hai là ngồi i đây, lời xoi là không được, thầy Như An nói như vậy. Đố đứa nào dám ngồi! Có mọc sừng được đâu? Lũ chúng nó sợ thầy thật, sợ ghê lắm! Nhưng mà những con cừ non, dễ quên, nói ra khỏi mồm, lại quên. dễ quên quá! Với lại chẳng trách gì, chưa đầy hai tháng mà, hai tháng tập quen một cậu học trò trung học nào mà nhiều điều phải nhớ quá! Giảng văn, Lý hóa Vạn vật... nhiều môn học mà cũng nhiều thầy. Thứ nào, mình biết thầy Hương, thầy Nguyễn thành Cung, cô Cẩm Vân, còn thầy gì ồm ồm cao cao dạy Công dân, thầy gì thấp thấp dạy Sử địa nữa... Trông bộ, thầy nào cũng dễ sợ cả. Ở bậc trung học chắc là có khác. Cứ xem trường trung học nào ở đây cũng lâu. Không lâu họ cũng cố làm lâu, có lâu mới cao được chứ! Phải, thanh phố mà. Trường Diêm điển ở quê mình làm gì có lâu à, không biết có Ánh Vi bây giờ còn có dạy ở đây nữa không? Chắc là tại 4A lên cấp có rồi. Có Ánh Vi sao mà hiền ghê, lúc nào cũng có nụ cười duyên dáng trên môi. Có ấy dễ thương nhất đó, học trò đứa nào cũng thích cô.

cô hoàng nha



TRĂNG TRỜI

Lệ thường, thầy Như An đưa mắt điếm mặt học trò qua một bên, thầy gật đầu, rồi ra hiệu cho chúng ngồi xuống. Im lặng, cái im lặng như giữ chặt vào mồm từ ấy. Sáng nay, buổi vào lớp sáng nay không thể Học trò đứng dậy mà cứ lao xào, lao xào. Những tiếng bàn luận, khen chê lẫn thầm nháp nháp ở cửa miệng, những tiếng khua động trên bàn cạnh sách, rền rền. Lồng đèn là lồng đèn! Vô số, mỗi đứa một cái lồng đèn, có thắp hai cái, nó mượn luôn cái lồng đèn của em nó nữa. Lồng đèn Trung thu đẹp thật, phát pho, rực rỡ, bóng lộn đủ màu... Thầy Như An mỉm cười. Thầy cho học trò ngồi xuống. Hôm nay thầy vui quá. Tiếng lao xào lại tăng lên, lại lên. Nhiều thằng được trỏn, ngoài bàn sau, chồm bàn trước. Tao xem tí đã. Đẹp ghê, Chắc là nhất rồi! Mua ở tiệm nào vậy? Công phu ghê! Cha mày làm giùm hồ? Ngày mốt là Tết Trung thu, mặt sức là trăng sáng. Chiều mai lại trại rồi. Đêm ấy tha hồ là sướng. Ăn trung thu ở Trung học chắc là ngon lắm. Rộn rịp nào nức trong lồng như muốn trao ra trào ra, Đêm nay, rồi chiều mai, mau thật.

Giờ Việt này không biết thầy có dạy không? Trông thầy đứng dạy, lo cái lồng đèn này, đầu đã thuộc bài Giảng văn, cái bài dài, khó thuộc quá chừng! Hôm trước thầy dặn là phải lồng đèn theo đề chấm lấy điểm, đứa nào không có là zéro. Đại gì chịu zéro. Trung thu thiếu nhĩ là phải có lồng đèn. * Tết trung thu em rước đèn đi chơi, em rước đèn đi khắp phố phường, Lớn : sung sướng với đèn trong tay, em múa ca dưới ánh trăng rằm. Đèn ông sao với đèn cá chép, đèn thiên nga với đèn bướm bướm, em rước đèn này đến cung trăng * Cc ường

hát rí rững trong miệng Bài hát này hay lắm.
Đêm mai tha hồ thi nhau mà hát, cho thật to, hát
bề trời.

Đúng rồi, thầy Như An một tay lật sô, một
tay vỗ vỗ trẻ hàn Im lặng, nghe đá. Bảy giờ, tuần
tự từng em, đem lồng đèn lên chấm lấy diêm. Vui
quá, nhiều thằng mừng khưng, bật thành tiếng
vỗ tay lách bạch. Im lặng. Cả lớp hơn hờ ngồi chờ
đến lượt mình.

— Trần công Anh

Cậu học trò nhỏ hốt tóc cao hơn hờ xách lồng
đèn lên bàn. Đang khi thầy xem xét chiếc lồng đèn
trên tay là bên dưới không ngớt lời phụ họa. « Vạn
tướng làm đây. Saigon sản xuất chứ! Máy móc chế
tạo đó thầy... »

— Mua bao nhiêu tiền?

— Dạ, trăm hai.

Thầy Như An giờ cao chiếc lồng đèn. Các em
à, đây là chiếc lồng đèn mua. Đẹp lắm! Những
đường chỉ này rất thanh, chiếc hoa này rất tươi,
mẫu giấy này rất bóng. Đẹp thật. Nhưng mà, cái
lồng đèn đây, em Trần công Anh có công phu gì
không? Không. Có thiết tha gì với nó không? Cũng
không. Nó là chiếc lồng đèn mua. Có một trăm hai
bạc là có chiếc lồng đèn này. Không được, thầy
không muốn các em lười biếng, ngồi chờ người ta
làm sẵn cho mình. Phải tập làm lấy, làm là học đó.
Phải tự lập, tự túc. Việc gì mình bỏ tay mới nhờ
và, mới trông cậy. Cực chẳng đã ý vào họ là tập
cho mình sự lười biếng, nhát nhúa. Đừng nằm chờ
súng rụng. Thầy rất ghét cái lối cầu xin viện trợ
của người khác, nghe chưa? Tất cả những em có
lồng đèn mua, dù xấu, dù tốt cũng là mua, dù rẻ,
dù đắt cũng là mua. Mỗi em thầy cho mười điểm
Nghe rõ chưa? Những em nào có lồng đèn mua,
lên lượt từng bàn, từng bàn mang lên.

— Lâm thu Băng

— Hồ công Trường...

Hơn 4 phần 5 học sinh, thấp thò đứng dậy.
Những nỗi náo nức, chờ đợi tắt lịm. Những ba
chục, bốn chục, những trăm hai, trăm rưỡi... đó
đồng chỉ đổi lấy 10 điểm trung bình. Những nhà

THANG TÂM

giàu, nhà nghèo những phố xa, phố gần, những con
cá, con bướm, trái ấu, trái bom... thầy Như An đều
trả với giá xa cạ nhất định 10 điểm. Những bộ mặt
chờ chờ, hy vọng với chiếc lồng đèn to tướng,
sặc sỡ, trang trọng bằng mấy trăm bạc, cổ chờ đợi
những con 19, 20 chêm chệch bước vào sô theo lối
khen nức nở của thầy, giờ đây đã sa sầm chết
lặng. Những bộ mặt buồn thiu buồn thiu đã trở
thành hí hện, đảo ngược thế cờ. Tất cả chỉ là
những chiếc lồng đèn mua, những chiếc lồng đèn
mua.

— Hết chưa? Còn ai nữa không?

— Thưa thầy, hết, hết rồi, hết...

— Những em nào tự làm lấy tay lên cao.

Thầy Như An gọi tiếp

— Trần văn Nhân

Nhân với vàng, quên cả xô dép, mừng quýnh.

— Vâng, các em à, đây là chiếc lồng đèn tự
làm lấy. Đẹp thì không đẹp gì, nhưng mà khá kỹ
lưỡng, công phu. Có cái gì quý hóa hơn công lao
khó nhọc của mình. Em Nhân, chắc em phải biết
rõ từ cái nân lam sườn cho đến cái rêu giấy chạy
chỉ này không? Ở đây mới có sự thành công, mới
chất chứa bao niềm vui sướng. Ta về, ta tắm ao ta,
dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn. Tốt lắm, 14 điểm.

— Những em khác nữa, lên lên đây.

Hầu hết là những chiếc lồng đèn ngôi sao,
trái ấu, những chiếc cầu thủy máy bay... 15, 16
điểm được ghi vào sô như những khen thưởng
đất giã, bát ngời. Cái vui bất ngờ thường là những
cái vui tốt đỉnh, lạ thường.

Sau cùng, cột điểm Hiệu đoàn còn sót lại năm
ba chỗ trống.

— Trần ngọc Hương.

— Vâng mặt.

— Vô Bình.

— Dạ, con không có lồng đèn.

— Lười biếng, zéro.

— Ngó ngọc Quý.

— Thưa thầy, nhà con nghèo, tản cư, con xin
tiền, mẹ con không cho.

Thầy biết rồi, thầy biết lắm. Trong lớp này
được mấy em không tản cư? Được mấy em còn
nhà cửa yên lành? Được mấy em không gánh chịu
bom đạn, chiến tranh? Mấy ai? Nhưng mình phải
gắng sức chứ! Gắng sức để vượt khó khăn. Nói lý
do thì biết bao nhiêu lý do. Đừng lý do gì hết trong
lúc này. Thôi, ngồi xuống, thầy cũng phải cho em
con zéro vậy.

— Lê nghĩa Ôn.

— Thưa thầy, tha zéro cho trò Ôn đi thầy.
Cha trò Ôn mới chết.

— Thưa thầy, mới đánh điện về chiều hôm
qua, mất xác. Mẹ trò ấy đi tìm. Sáng nay trở Ôn
xin nghỉ học, đi với mẹ lên Trung đoàn.

Chiến tranh đã ngập vào học đường. Ở đây,
không phải chỉ thấp thoáng màu áo nhà binh của các
giáo sư biệt phái. Không phải chỉ những buổi nghỉ
học tạm thời vì thầy vừa đi trình diện nhập ngũ.
Không phải chỉ có đứa học trò không thuộc bài vì
đem ở trong vùng đạn dọ. Không phải chỉ có vài
anh lớp Chín nhảy lớp vì kẹt tuổi quân dịch, mà
may là « mua » được cái chứng chỉ học trình...
Không phải chỉ có thế; mà có cả đến sự chết chóc
thâm bại. Em Lê huy Cừ bị thương vì xe Mỹ mìn,
em Nguyễn thành Chính chết vì bị pháo kích... Bị
thương và chết và chết là tiếng nói bên cửa miệng
tiếng kêu quá quen thuộc trong lúc này. Chiến tranh
đã bao trùm lên chúng ta, bao trùm lên tất cả.

Ánh trăng hòa lẫn ánh đèn trái cây trên sân
cỏ. Mấy chiếc bóng đen của hàng dương liễu giạt
minh trốn biệt. Trại trung thu của trung học Hòa
Bình bước vào giờ Cầu chuyện trung thu. Trại sinh
sắp hàng ngồi la liệt, hướng mặt về khán đài. Đêm
thu không có lửa trại, ở đây là thành phố làm gì có
củi đốt, chỉ có rác Mỹ bán đắt lắm. Tiền nào mua
nồi để đốt một đêm lửa trại tha hồ. Khúc hát « Lửa
hồng bừng cháy cho lòng thêm vui » lũ chúng bây
giờ cũng không biết nữa. Không ai tập cho chúng
hát cả. Ở trường các em chỉ biết học hát là làm ơn,
tối kỵ, lớp khác học không được. Về nhà, có chút rồi
rảnh, các em đi dạo phố thuở lá, cả phê thích hơn.
Hay đâu có hát, các em cũng hát những khúc thật
mùi: « những chiều không có em. Đừng bỏ em một
minh trời lạnh quá! hoặc những bài hát hấp dẫn,
giật gân « một trăm em ơi, chiều nay, một trăm phần
trăm ». Những bài hát ấy phổ thông quá, hát trên
truyền thanh, hát trên truyền hình, hát trong băng
đĩa, hát trong quán nước... Ở đâu cũng có, khắp
làng, khắp phố, người thương cũng thuộc. người
ghét cũng nhớ. Quái, cái thứ đồ về bỏ lại hay có
máu me. Nghĩ lần quần, nhiều lúc bức mình cho
gạo hóa, sao khiến con người hay đam mê những
phối hù tật xấu.

— Đêm mùa tháng tám, trăng đẹp quá! Kính
chào quý vị cùng toàn thể các em trại sinh — Cát
cao giọng. Giáo sư quản trò đưa tất cả về yên lặng.
Đề mở đầu đêm vui trong tiết mục Cầu chuyện
trung thu, chúng tôi xin hân hạnh giới thiệu Giáo
sư Trần bảo Lạc lên kẻ tục sự nghiệp mình.

Thầy Văn Đoàn quản trò, vừa nói vừa nghiêng
mình mời mọc. Tiếng vỗ tay và reo hò như xé
trận.

« Mời thầy, mời thầy lên sân khấu. Hay lắm!.
Hoan hô. Hoan hô... Từ hàng ghế chót, con người
lúc nào cũng có nụ cười nếp nếp trên môi, bước
lên đồng dục:

— Cảm ơn quý vị, cảm ơn các em. Thật là
một bất ngờ cho tôi quá. Không biết tôi ác đức thế
nào mà điều xui xẻo lại về vấp đến tôi trước nhất
thế này. Biết nói gì đây để góp thêm một ánh lửa
làm vui lòng cho những người đang có bản buồn
mua vui hôm nay. À. Phải rồi. Trăng! Trăng! Đêm
nay rằm, trăng tròn to, sáng và đẹp, đẹp đến nỗi
ngày xưa Lý Bạch, nhà thơ xứ Lũng tây, trong
một chuyện về kinh, người say, thuyền cũng say,
đã đưa tay ôm choàng lấy bóng trăng trên sông.
Thật thạc đề rồi phải chết đắm giữa dòng. Thương

xem tiếp trang 10



TRẦN VĂN SƠN

VƯỜN DĨ VẮNG

một vài lần ghé lại thăm em
hàng sứ rụng bông vàng trước ngõ
hồn bàng khuâng bóng đọng quanh thềm
rêu xanh kín tường xiêu mái đổ

một vài lần ghé lại thăm em
con đường cũ lá khô cỏ úa
sầu mênh mang bước lại bên thềm
cây ử rù đứng chờ muôn thuở

một vài lần ghé lại thăm em
chân đã mỏi tuổi đời bóng xế
ngó sau lưng những bước thăng trầm
thăm tiếc những chiều xưa gặp gỡ

nay ngồi lại một mình trên núi
tinh trôi theo những phiến mây trôi
thăm hỏi đôi lần không gặp mặt
rừng xôn xao tiếng gọi lên trời
(em là mưa cho đất trời chông mặt
em là mây che kín cõi đời)

nay ngồi lại một mình bên suối
tinh trôi theo những giọt nước hiền
chảy róc rách trăm đường dòng rui
nhỏ trong đầu giọt máu xuyên tim
(là nước mắt đắng cay hơn tủi
là giọt sương hấp hối trọng mù)

nay ngồi lại trong vườn dĩ vãng
nhớ nằm xưa em phơi áo lụa hồng
đứng bên hiên chờ nắng vàng hong tóc
sưởi ấm lòng khi trời chớm sang đông

nay ghé lại thăm tình xưa vườn cũ
hãy xác xơ không một bóng người
tình đã rụng hồng vàng trước ngõ
vườn quạnh hiu một bóng mặt trời



UYÊN CHÂU VŨ

NHỚ NGƯỜI

nhớ người như ngọn tóc mai
sợi thương chưa gỡ, đã dài sợi yêu
rối tơ vò, chín mấy chiều
thoảng mây đưa, tưởng rụng nhiều sợi đar
lòng ta thơ trắng cõi nào
tóc xưa người buộc xanh xao cuộc tình
nhớ người hồn ứa hóa chim
bay tương tư quện tóc mềm từng bóng
màu mây ta trở bạc lòng
(chiều nay vệt khói qua song rụng rồi).



MỘT hiện tượng hội họa thường làm điên đảo những người thưởng ngoạn hội họa đó là nghệ thuật trừu tượng. Không hiếm những trường hợp có những người xem tranh đứng ngẩn ngơ trước một bức tranh mà màu sắc dường như hình thể gần như gạt bỏ tất cả mọi quy luật cổ hữu về hội họa. Ngẩn ngơ bởi vì người xem tranh chịu không hiểu nghệ sĩ muốn nói điều gì, không thể quan niệm nổi bức tranh "quái ác" kia hay ở chỗ nào hoặc ở chỗ nào. Người xem tranh đâm ra nghi ngờ cả khả năng thưởng ngoạn của mình để rồi, đa số đã bước ra khỏi phòng tranh với một sự thất vọng rõ rệt.

Điều đó không có gì lạ, bởi vì, nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật trừu tượng vốn là nguyên tắc nảy sinh từ khát vọng của những nghệ sĩ muốn đi tìm sự "tuyệt đối" của bản chất nghệ thuật. Muốn cảm thông được với hội họa trừu tượng, người thưởng ngoạn phải có nhiều khả năng lãnh hội và nhất là phải có sự hiểu biết về các khuynh hướng hội họa nói chung.

Một trong những kiến thức quan trọng là trước hết cần phải có ý niệm đại cương thế nào là hội họa trừu tượng, và sự diễn tiến cũng như khuynh hướng. Vươn ra tít tít từ chủ trương trừu tượng. Nói cách khác là cần biết quá trình diễn tiến của phong trào trừu tượng, từ lúc bắt đầu khởi sự cho tới ngày nay, một phong trào đã gây nên nhiều ý kiến phức tạp rắc rối, gây nên những quan niệm đối khi đối chọi nhau giữa các nghệ sĩ, các nhà phê bình nghiên cứu hội họa, và giữa các người thưởng ngoạn.

Tính từ trừu tượng thường được dùng để chỉ định những hình thức nghệ thuật loại bỏ tất cả những biểu diễn thực tại bên ngoài và chỉ chú ý tới cái mãnh lực gợi cảm của nghệ phẩm. Nhà nghệ sĩ Trừu tượng quan niệm hội họa — hoặc điều khác — như một sự phối trí những hình thể và màu sắc "thuần túy" vốn dĩ tự chúng đã có thể đánh thức những rung cảm có tính cách thẩm mỹ. Cũng như tiếng "trừu tượng" tiếng "thuần túy" được dùng trong văn nghệ vốn dĩ rất mơ hồ, và được giải thích bằng nhiều kiểu, nhiều lối với những lập luận đôi khi chống chọi nhau đôm đốp. Nhưng hiểu một cách đơn giản nhất, và cũng được nhiều người đồng ý nhất thì trong hội họa, cũng như trong thi ca, văn nghệ thuần túy là thứ văn nghệ được sáng tạo hoàn toàn theo quan niệm của nghệ sĩ về cái Đẹp và cái Thực, quan niệm đó phát xuất từ trái tim và trí óc của nghệ sĩ nên chỉ tùy thuộc vào nghệ sĩ chứ không tùy thuộc vào những áp lực của những định kiến

có sẵn về lý luận, về thẩm mỹ hay luân lý. Khi nghệ sĩ cho rằng một cách cấu tạo hình thức nghệ phẩm như thế nào đó có thể tạo ra những rung cảm tuyệt vời trong tâm hồn của chính họ cũng như của những người khác thì nghệ sĩ đó có quyền sáng tạo hoàn toàn theo quan niệm cấu tạo của mình mà bất cần đến ý tới những định luật có sẵn. Như vậy hành động sáng tạo của nghệ sĩ là một hành động hoàn toàn tự do đối với ngoại tại và chỉ từng phục sức điều khiển của chính nghệ sĩ mà thôi. Tính từ "thuần túy" trong văn nghệ còn có nghĩa như một sự nhìn nhận tâm hoạt động vô giới hạn của văn nghệ. Văn nghệ vốn có sức sống riêng của nó, và bởi vì nó sống nên nó động chứ không tĩnh, trong trạng thái động, nó tiến triển hoài hoài, khi mau khi chậm, để đạt tới những lãnh vực hoang vu mới lạ ngộ hửu thu thập những khả năng mới cho việc tạo ra những rung động mới. Bởi quan niệm tâm hoạt động vô cùng tận của văn nghệ nên nhiều nghệ sĩ đã chủ trương đi tìm cái giá trị "tuyệt đối" của nghệ thuật. Và chúng ta nên nhận thức rằng, xét theo khát vọng chung của những người chủ trương nghệ thuật trừu tượng, hai tính từ "thuần túy" và "tuyệt đối" đều vẫn chỉ mang cùng một ý nghĩa.

Trong suốt một nửa thế kỷ nay, khi âm I khi bật phau, nghệ thuật trừu tượng đã tiến triển thành từng chặng và đã được phổ biến bằng nhiều hình thái khác nhau mà có nhiều người xếp chung vào một loại với của tiêu đề NGHỆ THUẬT VÔ HÌNH DUNG (art non figuratif).

Nghệ thuật trừu tượng, người Pháp kêu là art abstrait đã bắt nguồn từ Nga và Đức từ những năm trước thế chiến I. Vào năm 1910, họa sĩ Nga Wassily Kandinsky đã vẽ vài bức tranh trừu tượng theo lối trừu tượng đầu tiên của ông. Đồng thời ông viết và cho xuất bản một cuốn sách nhan đề LE SPIRITUEL DE L'ART (tạm dịch là TÌNH THẦN CỦA NGHỆ THUẬT.) trong đó ông trình bày quan niệm nghệ thuật trừu tượng, tức là quan niệm tác rời nghệ phẩm khỏi mọi sự ràng buộc của ngoại cảnh. Theo ý của ông thì không phải những hình ảnh ngoại cảnh được ghi vào tranh sẽ tạo ra sức gây rung động của bức tranh mà chính những đường nét và màu sắc được phối trí theo ý muốn của nghệ sĩ mới đúng là yếu tố gợi cảm để gây rung động. Trong *Le Spirituel de l'Art*, Kandinsky có kể lại một câu chuyện có tính cách tự sự như thế này: trước kia ông vốn là một người tôn trọng những quy luật cổ hữu về hội họa. Thế rồi có một hôm, trong lúc vẽ tranh ông đã lỡ tay làm trái với quy luật, và chính cái hành động lỡ tay đó khiến ông nổi hứng quên phứt mất mọi

LÊ HUY OANH

NGHỆ THUẬT TRỪU TƯỢNG

quy luật để rồi quệt màu vẽ vào vách những đường nét một cách tùy thích vào bức tranh. Con cao hứng qua đi, bức tranh chưa xong. Kandinsky bèn xếp nó đứng riêng ra một chỗ xa những bức tranh đã có từ trước của ông nghĩa là những bức đã được sáng tác theo quy luật chung của hội họa. Thế rồi, một hôm, khi nhìn vào bức tranh lễ loi cô độc ấy, Kandinsky bỗng thấy tâm hồn mình xúc động rõ rệt và ông cảm thấy ở nó một vẻ đẹp lạ thường, một sức gây rung cảm mãnh liệt, cái vẻ đẹp và sức quyến rũ phát hiện từ những đường nét bừa bãi, những đám màu sắc hỗn độn, và chính cái vẻ đẹp ấy đã làm đảo lộn những quan niệm cổ hữu của ông về nghệ thuật. Ông bắt đầu phác định một chủ trương về trừu tượng. Khi nói tới những giá trị tự tại của đường nét và màu sắc Kandinsky còn đã viện dẫn khả năng tạo rung cảm của âm nhạc: âm nhạc chỉ gồm sự phối trí những âm thanh chứ không biểu diễn những hình thể ngoại giới, vậy mà nó có đủ tác động gợi hình gợi cảm. Như vậy, hội họa cũng có thể như âm nhạc, không cần phác diễn ngoại cảnh mà vẫn có đủ mãnh lực tạo rung động. Chỉ khác một điều: âm nhạc gồm sự phối trí các âm thanh và nhịp tiết, còn hội họa gồm sự phối trí các đường nét và màu sắc.

Vì chịu ảnh hưởng ý niệm nhạc họa của Kandinsky nên vào năm 1912, một họa sĩ Tệp Khắc là ông François Kupka đã vẽ một loạt tranh trừu tượng mang đề âm nhạc, chẳng hạn như bức TẤU KHÚC HAI MÀU (FUGUE A DEUX COULEURS). Sau này, Kupka ngả sang môn phái Lập thể, nhưng khuynh hướng nhạc họa của ông và của Kandinsky đã kết tinh, từ năm 1920, thành NHẠC HỌA PHÁI (école musicaliste) do họa sĩ Valensi lãnh đạo. Công nghiệp của họa phái này tầm thường nhưng ảnh hưởng của nó tỏa rộng, dai dẳng cho tới mấy chục năm sau. Ảnh hưởng đó ỉt tỏa vào bộ môn họa mà lại tỏa mạnh vào bộ môn thơ, như chúng tôi sẽ nói tới ở sau.

Nền hội họa trừu tượng đã thành hình và dần tiến triển theo nhiều ngành. Sát ngay trước thế chiến I, nó được phát triển một cách có hệ thống tại Nga trong một ngành mang tên CHỦ THUYẾT KIẾN TẠO (Constructivisme) do họa sĩ Tatlin đề xướng, được Antoine Pevsner (người Pháp gốc Nga) và Naum Gabo (Nga) tiếp tục phát triển, còn có vài ngành khác cũng nảy nở trong hệ thống quan niệm trừu tượng, nhưng mang tên khác, chẳng hạn thuyết BỨC XẠ (Rayonnisme) của Larionov và Gontcharova, nhất là thuyết ƯU THẾ (Suprématisme) của Malevitch. Vào năm 1913, một bức tranh trừu tượng của Malevitch mang đề *Hình vuông đen trên nền trắng* đã tạo ra một sự xúc động mạnh; tới năm 1919, Malevitch lại tung ra một bức tranh trừu tượng khác táo bạo hơn nữa với cái tên *Hình vuông trắng trên nền trắng*. Với sự trợ lực của thi sĩ Maïakowski nhóm Ưu Thế đã soạn thảo và đưa ra một bản tuyên ngôn về hội họa trừu tượng. Ý niệm chính của nhóm Ưu Thế được coi như một khát vọng tìm tới sự tuyệt đối của giá trị nghệ thuật.

Cũng trước Thế chiến I, tại Paris một họa sĩ tài khéo nhưng tính nết lòng bông hay thay đổi là ông Francis Picabia, cũng đã từng thí nghiệm lối vẽ trừu tượng trong một bức họa mang tên *Caoutchouc*

một đêm trở về
đường lê văn duyệt
chí hòa

HÀ THỨC SINH

là khi nhạc thấm được vào trong máu
hồn lênh đênh như xác lá nào xa
ta lục lại từ những ngón kéo cũ
bụi và buồn lẫn khuất mờ thư xưa...

ta khép mắt rồi chầm chần lơ đãng
(khi chầm chần mới thấy lạnh trong chăn)
ta về đây nằm như con thú bện
hồn thơ buồn ra phía cửa mệnh mang.

ta về đây sống kiếp thừa vô vị
em nơi nào có nhớ lệ giùm cho
em có muốn mai này mình thấp lại
một ngọn đèn đã tắt những năm xưa

em có nhớ bóng hình chàng trai trẻ
mà một lần đã ru rầy hôn em?
em có muốn yêu lại chàng trai trẻ
đã một lần sống như một nạn nhân

ta nhắm mắt lắng nghe ngoài hiên trước
cặp chim xưa đã trở lại thăm vườn
ta chắc sẽ không nói cùng em được
trong lòng ta thanh thoát tiếng có đơn

nếu em vẫn là bếp hồng năm cũ
ngay mai này ta sẽ kiếm tìm em
xin cũng được em gọi là than củi
đốt cùng nhau cho ấm nỗi đời quên...



một họa sĩ khác là ông Robert Delaunay là người tổ ra có khuynh hướng nghiêm chỉnh hơn về trừu tượng. Delaunay tung ra thuyết ORPHISME (có nhiều điểm tương đồng với Nhạc Họa thuyết) chủ trương "những câu đầy màu sắc làm sống động khung vải bằng những tiết phách nhịp nhàng". Nhưng quan trọng nhất là cuộc thí nghiệm của họa sĩ Mondrian (người Hòa Lan); cũng chủ trương hội họa trừu tượng như Kandinsky, nhưng Mondrian chống lại khuynh hướng trữ tình của Kandinsky, bằng cách nêu ra một khuynh hướng thật nghiêm ngặt có tính chất chủ trí và kỷ hà (tendance intellectuelle et géométrique) và khuynh hướng này được Delaunay dùng làm căn bản cho phong trào DE STIJL. Người ta coi phong trào De Stijl như thái độ biểu lộ ý hướng về tân khuynh hình thể (néo-plasticisme), cái ý hướng đòi hỏi sự tinh khiết và phổ quát tính của toán học trong hội họa, hai tính chất nhằm tiết giảm số các màu sắc xuống còn có ba màu thuần túy, và giảm số các đường nét xuống chỉ còn một đường nét là góc vuông mà thôi.

Từ năm 1915 cho tới sau cuộc thế chiến II, phong trào hội họa trừu tượng vẫn tiếp tục tiến triển, thâu nạp hàng trăm họa sĩ danh tiếng của nhiều quốc gia khác nhau trong số đó có các ông Magnelli (Ý) Arp (Pháp) Miró (Tây ban Nha) Freudlich (Đức) Moholy-Nagy (Hung), Paul Klee (Đức) de Stael (Pháp) Soulages. (Pháp), Pollakoff (Nga) Nicholson (Anh) Pollock (Hoa Kỳ)...

Và trong lãnh vực trừu tượng, các ngành, các nhóm xuất hiện cũng nhiều chẳng hạn nhóm TRỪU TƯỢNG - SÁNG TẠO (ABSTRACTION - CRÉATION) được thành lập vào năm 193 tại Paris, nhóm TACHISME (do chữ tache: vết màu), chú trọng tới khả năng gợi cảm kỳ diệu của những vết màu sắc được vẩy xuống khung vải, khuynh hướng NGHỆ THUẬT MƠ ẢO (Art Informel) chủ trương sức quyến rũ của những đường nét màu sắc không bị phân định rõ rệt, hoặc khuynh hướng HỘI HỌA ĐỘNG TÁC (Action Painting) do họa sĩ Hoa Kỳ Jackson Pollock tung ra, một kiểu hội họa trừu tượng thực hiện các bức tranh bằng cách cho màu lỏng vào các hộp có đục lỗ để màu tự do chảy qua những lỗ thủng đó xuống những nền vải rộng...

Chủ thuyết trừu tượng thường chỉ được sử dụng trong lãnh vực hội họa, nhưng chính thì cao đời khi cũng mang nặng ảnh hưởng chủ thuyết đó, kể đó là có một số họa sĩ Trừu tượng như Picabia hay Jean Arp cũng là những thi sĩ có hạng

và thơ của họ dĩ nhiên có mang một phần nào sắc thái trừu tượng.

Vào năm 1930 thi sĩ Pháp Arthur Pétronio tung ra thi thuyết THUẦN ÂM (Verbophonie). Chủ điểm của thuyết Thuần Âm bắt nguồn từ những lý thuyết thi ca của thi sĩ René Ghil và lý thuyết hội họa của trừu tượng của họa sĩ Kandinsky. Theo một lời giải thích của thi sĩ Áo Raoul Hausmann thì ngôn ngữ trong lối thơ verbophonie được tạo thành phần lớn bằng những tiếng nghĩ thanh từ (onomatopée) và những âm vang nổi nhất của những đứng ngữ được dùng như những liên từ.

Lối thơ Thuần Âm rất gần với lối thơ THUẦN TỰ (Lettrisme hay Lettricie) do thi sĩ Isidore Isou tung ra sau khi nước Pháp được giải phóng khỏi tay Đức Quốc xã. Thi thuyết Thuần Tự cho rằng mỗi dụng ngữ đều có âm thanh riêng của nó và mỗi âm thanh đó có sức gợi ra những ảnh tượng liên hệ tới các giác quan. Do đấy, một nhóm dụng ngữ rời rạc khi được quy tụ với nhau một cách tự do không lệ thuộc vào văn phạm hoặc vào cách cấu tạo ngôn ngữ thông thường sẽ có khả năng tạo ra những cảm giác và những ý tứ mới lạ trong tâm hồn kẻ thường ngoạn. Chủ thuyết Thuần Tự do đấy có những điểm tương đồng với chủ thuyết Nhạc Họa của các họa sĩ Kandinsky và Kupka.

Gần đây hơn nữa, trong những năm 60, còn có một khuynh hướng thơ rất gần với Thuần Âm và Thuần Tự, đó là thi thuyết - KHÔNG GIAN (Spatialisme) do thi sĩ Pierre Garnier (sinh năm 1928) chủ trương. Trong một bản tuyên ngôn đăng trên tạp chí Les Lettres, Garnier tuyên bố là căn phải "có lập hóa ngôn ngữ, biến đổi, đảo lộn ngôn ngữ, kiến tạo những cơ cấu diễn tả mới, vừa nghe được lại vừa nhìn được, có thể liên hệ đến văn phạm, nhưng phải tôn trọng ý nghĩa và khả năng riêng biệt của từng dụng ngữ". Thi thuyết Không Gian tuy không đến nỗi quá khích như thi thuyết Thuần Âm hay Thuần Tự, bởi thuyết đó không chủ trương gạt bỏ hẳn văn phạm, nhưng nó vẫn có thể được liệt vào loại văn nghệ trừu tượng bởi nó chú ý tới màu sắc và âm thanh của thơ (rất gần với thuyết Nhạc Họa) đồng thời đề cao giá trị cảm tự tại của mỗi dụng ngữ, đề cao tính chất vô giới hạn của nghệ thuật. Tiếng Spatialisme nằm trong nhóm tính từ spatial (thuộc về không gian), ý nghĩa của chữ đó biểu thị cái tính chất vô giới hạn của nghệ thuật, cũng vô giới hạn như không gian, và đã nói tới "vô giới hạn" tất phải nghĩ tới sự "tuyệt đối" tức là cái mà khát vọng của đa số những nghệ sĩ Trừu tượng hướng tới

Chúng ta đã thấy rằng từ Chủ thuyết Trừu

Tượng đã tỏa ra nhiều ngành khác nhau, nhiều thuyết phụ thuộc khác, và những thuyết ấy, chỗ thì có những điểm đồng, chỗ lại có điểm dị, gây ra một hoàn cảnh rắc rối và phức tạp. Sự kiện đó cũng dễ hiểu, bởi vì tiếng "trừu tượng" thật ra không có ý nghĩa rõ ràng dứt khoát. Chính vì thế nó đã gây ra nhiều cuộc tranh luận sôi nổi. Người thì gọi nghệ thuật trừu tượng là nghệ thuật "vô hình dung", nhưng lại có người không ngần ngại quả quyết nó vốn "hình dung" nhất hạng, nhưng hình dung những cái mà người ta chưa hề hoặc rất ít hình dung được, cũng có người xài danh từ "tân hình dung" (néo figuratif) ý muốn nói nghệ thuật trừu tượng cũng có tính cách hình dung, nhưng không hình dung những cái vốn dĩ đã được hình dung rồi mà chỉ chú trọng tới việc hình dung những sự kiện mới tìm được trong lãnh vực vô hạn của vũ trụ nội tại cũng như ngoại tại.

Cũng cùng quan niệm tương tự như vậy mà hai ông Van Doesburg (bạn của họa sĩ Mondrian) và Max Bill đã đề nghị đổi quách mấy tiếng "Nghệ thuật Trừu tượng" thành ra "Nghệ thuật Cụ thể".

Có người cho rằng nghệ thuật trừu tượng là một sắc thái đặc đáo của thế kỷ hai mươi, nhưng vài người khác lại tuyên bố không phải tới thế kỷ 20 mới có ý niệm trừu tượng mà ý niệm đó đã có từ lâu rồi, đã được phát biểu trong một số tranh cổ của Trung Hoa, trong họa phẩm của vài họa sĩ sống cách đây cả sáu, bảy thế kỷ như Jean Van Eyck, Jean Vermeer hoặc Jean Bruegel.

Riêng chúng tôi, chúng tôi đồng ý với ông Raymond Charmet, tác giả cuốn DICTIONNAIRE DE L'ART CONTEMPORAIN (Librairie Larousse, 1965) cho rằng hiện tượng nghệ thuật trừu tượng là một hiện tượng riêng của thế kỷ 20, khác biệt hẳn với mọi hiện tượng nghệ thuật đã có từ trước. Ý nghĩa của hai tiếng "trừu tượng" nhằm chỉ định những lãnh vực mới mẻ cũng như những khả năng tiềm tàng của nghệ thuật mà các nghệ sĩ trước đó, nhất là những nghệ sĩ Hiện thực chưa hề khám phá ra.

Dẫu sao đi nữa thì qua tất cả những cuộc tranh luận gay cấn và rắc rối về trừu tượng, qua những hoạt động sôi nổi của những nghệ sĩ tự nhận là trừu tượng chúng ta vẫn có thể rút ra nhận định như sau:

Chủ trương nghệ thuật trừu tượng là chủ trương của những nghệ sĩ có khát vọng muốn tìm về cái bản thể thuần túy của nghệ thuật. Do đấy nghệ thuật trừu tượng mặc dầu đôi tiếng "trừu tượng" nhưng vẫn là một thực tại rõ ràng, chứ không phải một hiện tượng mơ hồ phi lý. Nó đã chiếm được một địa vị quan trọng trong lãnh vực văn nghệ, đã và đang tỏa ra những ảnh hưởng mạnh mẽ.

Về phần người thường ngoạn, đối với loại tranh trừu tượng, chúng ta thấy họ thường có ba thái độ: hoặc hoan nghênh, hoặc phản đối, và thông thường nhất là hoài nghi.

Sự hoài nghi ấy phát sinh từ nhiều lý do, có thể là vì trong số rất đông những họa sĩ chủ trương trừu tượng có không ít những kẻ "làm bạc giả", sử dụng nguyên tắc sáng tạo trừu tượng một cách lập dị hoặc lờ bịp chứ không phải hình động theo lương tri; có thể là vì những rung cảm của tâm hồn hoàn toàn tự do vốn là những rung cảm rất khó truyền đạt cho kẻ khác; và thông thường có thể là vì người thường ngoạn chưa đủ khả năng thưởng ngoạn hoặc chưa chuẩn bị tri thức, tính cảm và thái độ của mình để thưởng ngoạn loại nghệ phẩm Trừu tượng.

Một sự chuẩn bị như vậy rất cần thiết, gồm việc tìm hiểu những kiến thức tổng quát về hội họa để biết rõ vị trí và sắc thái riêng của nghệ thuật Trừu tượng, và phải sẵn sàng chấp nhận sự tự do tuyệt đối của nghệ sĩ cũng như của chính mình. Có tự ban cho tâm hồn mình một sự tự do, chúng ta mới thông cảm được với sự tự do của nghệ sĩ, mới có thể quan niệm được nghệ thuật hoàn toàn tự quyết trong công việc sáng tạo của họ; họ muốn hay không muốn tuân theo những quy luật có sẵn, đó là quyền của họ, miễn họ có thiện ý thành thật muốn tạo cho tác phẩm của họ những khả năng tạo rung cảm mới.

xem tiếp trang 14

say những ly mùa



HỒ NHẬT NGUYỆT

nhấp chút heo may vào rượu
mùa về động lạnh...
và chẳng và đâu...
cứ ngỡ đời như muôn năm đưa

uống nửa ly hương vào hồn rượu
hoang mang chiều xuống đình rừng thưa
lòng không nhớ tiếng chim tu hú
(hay tiếng em buồn buổi tiễn đưa)

uống giọt mưa khuya vào ngum, rượu
môi cay thắm nhờ má em hồng
đường xa diệu vợi người phương cũ
mắt có âm thầm thương nhớ không?

uống thêm chút nắng hồng trên cổ
khỏi thuốc mù khuya mặt đỏ dần
thèm nghe tiếng guốc khua ngoài ngõ
người đến như mùa — mùa bằng khung

đẹp chút nắng vàng theo giọt đắng
đêm này giấc ngủ có chiêm bao?
đã say khướt những ly mùa trắng
quả nốt đêm bằng rượu nhớ nhau,

ĐÀ PHÁT HÀNH:

Friedrich Nietzsche

BUỔI HOÀNG HÔN

của

NHỮNG THẦN TƯỢNG

hay

Làm Cách Nào Triết Lý với Cây Búa?
GOETZEN DAMMERUNG, ODER: WIE MAN
MIT DEM HAMMER PHILOSOPHIERT?

NGUYỄN HỮU HIỆU dịch, giới thiệu và ghi chú

“Thần tượng” là biểu tượng Nietzsche dùng để chỉ chân lý.

“Buổi Hoàng Hôn của Những Thần Tượng” có ý nghĩa là: sự sụp đổ của những chân lý cũ.

Không một thực tại, không một ý tưởng, một lý tưởng, một chân lý, một “thần tượng” nào tác phẩm này không đụng chạm tới, từ những chân lý vĩnh cửu đến những chân lý, giá trị mới mẻ. “Một cơn gió lớn thổi qua hàng cây...” và trái chín rụng rồi rơi là: những chân lý. Những cái mà người ta có thể lượm lặt trong tay chẳng có gì ngọt ngào. Vì đó chỉ là những trái thối hư, thực phẩm ăn rồi sẽ bị vứt bỏ.

Đây là cuộc Tuyên Chiến Vĩ Đại.

Đây là cuộc mở xé tàn nhẫn lý trí, luân lý, tâm lý học, lòng ái quốc, vị tha, tình nhân loại...

Đây là cuộc lật mặt nạ không tiếc thương những nhân vật tượng trưng cho những chân lý những giá trị cũ: Socrate, Platon và những chân lý và giá trị mới: Renan, Rousseau, Sainte-Beuve, G. Eliot, George Sand, Schopenhauer, Goethe, Kant, Schiller, Zola, Victor Hugo, Liszt, Carlyle...

HỒNG-HÀ xuất bản

HIỆN-ĐẠI tổng phát hành

trăng trời tháng tám

(tiếp theo trang 7)

thay một đời tài hoa mệnh bạc! Gần đây, nhà thơ Tân Đà, cũng trong một đêm trăng, buồn đến không ngủ. Sao lại buồn như thế? Chắc là bây giờ cũng chiến tranh, gót giày Tây xâm lược cũng là thực dân, cũng là đế quốc. Tân Đà không ngủ, đây nư nước uống, ngâm thơ và chơi trăng. Còn ai học Tân Đà? Bất ngờ tiếng ngâm ấy vang lên Ngán hi, trời ngủ cũng không được, bên sai tiền nữ xuống triệu thỉnh Tân Đà. Thật là nghìn năm một thuở, làm thế nào tôi có thể diễn tả cho hết được niềm vui sướng tuyệt vời, tuyệt đỉnh, tuyệt tuyệt của một người hạ giới được sống trong giây lát thần tiên, nhất là được chiêm ngưỡng, được kề cạnh với các tiên nữ tại thiên môn đã khuyết. Ôi! Tân Đà nhà thơ ở châu Á địa cầu Chuyện ấy, ngày xưa Tân Đà chúng ta mới là trong giấc mộng. Ngày nay mộng ấy đã thành sự thật. Những con tàu của Nga, những phi thuyền của Mỹ đã lên tận cung Hằng Sức người ghé thăm quá! Biết bao giấc mộng đã thành sự thật. Sự thật đây rồi Cung Hằng không có trăng Cuối ngôi gốc cây đa nói dối muôn đời. Cung Hằng cũng không có vợ Hậu Nghệ uống trộm thuốc trường sinh rồi trốn ở nơi đây, mà Cung Hằng chỉ là đất là đá, là hoang vu là lạnh lẽo... Nhưng mà bao giờ, đến lượt chúng mình lên cung trăng nhỉ? hay là chỉ mãi mãi như Xuân Diệu.

Trăng sáng, trăng xa, trăng rộng quá!

Tôi xin dừng lại đây. một mình tôi, sao tôi cảm thấy như độc diễn một cách trơ trẽn. Để tôi xin giới thiệu, giới thiệu thầy Hoàng Kha, thầy Hoàng Kha sẽ lý thú biết chừng nào trong câu chuyện trung thu.

Tiếng vỗ tay vang dậy, kéo dài mãi cho đến lúc Giáo sư Hoàng Kha lên sân khấu.

— Kính thưa Quý vị. Tôi chẳng có gì thú vị cả. Đời này chỉ có mơ mộng, thần tiên là thú vị. Ấy vậy mà thầy Bảo Lạc đã đưa chúng ta lên tận thiên đình nguyệt điện rồi. Tôi cũng vừa về đến nơi đây. Còn gì đâu để nói nữa ở chốn trần gian mình? Một xứ mà mấy mươi năm rồi chỉ có bắn súng, có ném bom, có hàng rào dây thép gai bủa vây doanh trại, có đôi mắt thom lom thức gác đồn canh, có nhiều lắm, có tất cả những thứ mà không gì vui, không gì thú vị. Hay là nói gì tại đây? Nói đến thầy Phú Hoài chăng? Vị giáo sư tuổi tác nhất trường, đầu đã trắng phều phao còn được cái điểm phúc ngồi chung hưởng trăng thu với các em. Nói đến thầy Chương, thầy Sùng, cô Phương Hạnh, cô Thu Hồng... những vị giáo sư đang ngồi trên băng vui lây với các em trong giây phút ấu thời. Nói đến các em, với Hùng, với Bình, với Dâu, với Đài, với Hàn Lệ với Phi Phi, những người bạn ngồi bên các

em đang quên hết, tất cả, quên hết những gì ngoài kia, ngay cả ngoài phố này, để hưởng tròn đêm, để tháng tám trăng sáng đầy trời. Và rồi các em ạ, giây lát nữa đây, quả Tết của mình là gì đây nhỉ. Mấy ai trong chúng ta sẽ được hưởng một lát bánh trung thu để nếm được một chút hương vị nguyên tình, hay nữa cũng chỉ là một vài viên kẹo nháp căng từ trời nước nào. Bao giờ? Các em có đi ngang qua những đám ruộng nếp chín bầu, để nghe phảng phất hương đồng thơm lừng? Và bao giờ các em được ăn hồ hắc chiếc bánh ít lá gai nhưng dẻo đầu dừa? Ta chờ, ta chờ chiếc bánh quế hương ổi, cũng như ta đang chờ những vô kịch, những bài ca tiếp nối chương trình. Tiếng vỗ tay nổi dậy, tiếng la thoe thoe, tiếng huýt inh ỏi. Hoan hô. Ngồi xuống Ghế trật tự. Thầy Văn Đàn vừa vỗ tay vì âm vừa gõ nhịp cốc.

— Câu chuyện trung thu xin dừng lại đây, để được giới thiệu vài tiết mục văn nghệ.

— Và đây, khúc hát “Gạo trắng trăng thanh”.

— Hay quá. Hoan hô Bís. bís.

— Thay đổi không khí là bài kịch “Lên thăm chị Hằng”.

Hoan hô. Chị Hằng dễ thương quá. Hoan hô...

Tiếp tục chương trình... Tồn tại. Đêm không ngủ. Đêm nay Tết ma, Tết ma này. Tha hồ thêu, đêm không ngủ.



Từ mờ hôm sau, khu trại như bãi chiến trường. Từng nhóm trại sinh nằm la liệt, lịm dưới trăng. Ánh trăng gần sáng nhợt nhạt lạnh lẽo và có đốm giữa bầu trời. Một vài đồng lúa leo lét, tàn đóm phụt lên, phụt lên, bên những túp trại một mẻ, trùng nặng sương khuya. Ở đó có một sức nặng, sức nặng trên chiếc lưng còng đã từng gánh chịu với thời gian.

Ai ơi! Có cuộc vui nào không tàn và có giờ nào không mệt mỏi?

Chỉ có dưới kia, vùng đồng sắp hừng, hừng lên tươi thắm và rang rỡ như một sức sáng mảnh liệt mà ai cũng mong đợi ở ngày mai.

Sáng Tạo đã phát hành

Lời Dâng

☆ Của TAGORE

André Gide viết về Tagore: “Tôi cảm thấy nhỏ bé trước Tagore như Tagore cảm thấy nhỏ bé trước Thượng Đế”.

ĐỖ KHANH HOAN dịch, in mỹ thuật trên giấy croquis, bia do họa sĩ Hồ Thanh Đức trình bày. Đã đọc “Tâm Tinh Hiện Dâng” thì không thể không đọc thi tập này. Độc giả yêu thơ có thể gửi mua (giá 250 đồng) theo địa chỉ:

Ô. ĐOÀN-QUỐC-SĨ

338/00B Thành Thái Saigon

Nhà xuất bản sẽ gửi báo đảm đảm địa chỉ độc giả trong thời gian sớm nhất.



CÁC BẠN YÊU THƠ VÀ NHẠC
ĐÓN TÌM CÍO ĐƯỢC:

KHI NÀO

— Một bài thơ của MAI TRUNG TÌNH do TUẤN HẢI phổ nhạc.

— Một nhạc phẩm của tình yêu một mối giữa cuộc sống đã thừa ó nhục.

○ đã phát hành tập thơ thứ chín của LÊ PHỔ ĐỨC

THƠ CỦA NGƯỜI TÌNH

○ Bia của Hoàng Thụy Kha Bạt của Hồ Tường An. Phụ bản của Duy Thanh. Hồ hữu Thủ do Cơ Sở Nhân Chứng xuất bản.

○ Quý vị ở tỉnh xa, muốn có Bản Đặc Biệt. Xin liên lạc tác giả 192 và 194 Lê Văn Duyệt Saigon.

— Quay lại.

Mu từ từ quay lại. Một người thanh niên cầm súng đang chia vào mụ. Anh ta rất trẻ và mặc bộ đồ xám của những người lái máy bay mà mụ đã thấy trong thời gian mụ còn ở thanh phố. Gần người thanh niên là một người đàn ông khác. Ông ta cũng mặc đồ lính, nhưng ông ta không cầm gì trên tay. Trên đầu ông ta có băng trắng lấm chấm máu đỏ. Ông ta đứng nhìn người thanh niên và mụ Sáu. Chợt mụ Sáu cười khanh khách.

— Thôi thôi. Bớt giờ tay hoai vậy mới quá rồi.

Người thanh niên ngần ngại một chút rồi tiến lại gần mụ Sáu, anh ta đưa một tay sờ soạng trong người mụ. Mụ cười thét lên:

— Nhột người ta nào khi. Có cái gì trong ấy mà lần mò. Bộ tính lấy hai quả trứng hả?

Người thanh niên đỏ mặt. Nhưng tay anh đụng phải vật gì khô khô trong túi áo mụ, anh ta ngừng tay hỏi:

Cái gì trong đó.

Mụ Sáu lại bật cười:

— Lấy đạn đó.

Người thanh niên lùi lại một bước.

— Thật không. Coi chừng tôi bắn a.

Mụ Sáu vẫn cười ngặt nghẽo mụ uốn bụng ra phía người thanh niên:

— Coi thử coi. Người thanh niên ngập ngừng đưa tay tới, mụ Sáu nói:

— Coi chừng bề của... tao nghe chủ mày.

Người thanh niên lại thôi. Anh ta nhìn mụ chăm chú:

— Cái gì lấy ra coi. Nhưng nhớ là không được nhúc nhích đây.

Mụ Sáu thò một tay vào túi, mụ móc hai trái trứng giờ ra ra trước mặt người thanh niên:

— Ngon không. Trứng chim đó. Bỏ lăm. Chú mày thèm không?

Nói xong mụ lại bỏ hai trái trứng vào túi. Người thanh niên lúc đó mới thở phào, anh ta hạ khẩu súng xuống hỏi xằng:

— Mụ làm gì ở đây.

Mụ Sáu chỉ mấy củ khoai dưới đất:

— Đào củ.

— Biết rồi. Nhưng tại sao mụ lại ở trong rừng này.

Mụ Sáu lườm anh ta:

— Thế tại sao. Chú mày lại cũng ở trong rừng này.

Người thanh niên nhìn mặt. Anh ta chép miệng:

— Tôi... rớt máy bay.

Mụ Sáu hiểu ra, mụ gật gù:

— Tiếng nổ hồi sáng nay đẩy hả. Phức cho chú mày nhè, Thoát chết có mừng không.

Lúc đó người đàn ông mặc đồ lính mới bước ra khỏi gốc cây. Ông ta vẫy tay gọi mụ Sáu:

— Thím lại đây tôi hỏi thăm.

Mụ Sáu nhìn ông ta, trên cổ áo, ông ta đeo ba bông mai vàng. Trước ngực ông ta đeo một cây thập tự lớn bằng hàn tay. Mụ Sáu bước lại, người thanh niên nói:

— Thưa cha hãy coi chừng, mụ này cũng khá ghê lắm.

Mụ Sáu chỉ người thanh niên nói với người đàn ông:

Thằng cha này làm tàng quá. Còn ông ông có vẻ tốt bụng hơn.

Người đàn ông chậm rãi:

— Tôi là kẻ tu hành, thím

Chú mày tưởng có súng là ăn hiệp được tao chắc. Ê! Không biết xấu hổ ư, đàn ông mà cầm súng chĩa vào đàn bà.

Người thanh niên cau;

— Ủa. Còn hơn ta đề mụ chĩa súng vào tôi,

Mụ Sáu cười ré lên:

— Tao làm gì có súng, chú mày nhất gan quá. Thế ra từ này đến giờ chú mày sợ tao hả. Vậy mà tao lại cứ sợ chú mày chứ, hà hà.

Người đàn ông lại lên tiếng:

— Này cho cha hỏi, con ở đâu?

Mụ Sáu nhìn ông ta hồi lâu rồi bật cười.

— Ông này ngộ chưa? Tôi là con ông hồi nào mà ông xưng cha với tôi. Này tôi nói cho mà biết nhé, nếu như tôi có con thì không

Thân thể người ta chia ra làm ba phần :
đầu, mình và chân tay...

4

(cách trí)



Thân thể người ta truyện dài thảo trường

đừng sợ gì cả. Thím hãy nói cho tôi biết là tại sao lại lang thang ở trong rừng này.

Mụ Sáu lại liếc nhìn người tu hành, mụ lẩm bẩm:

— Cũng hỏi ngớ ngẩn như chú lồi kia vậy.

Rồi mụ nói lớn:

— ... Tao ở trong rừng thì có sao.

Người tu hành vẫn điềm điềm

— Thím ở đâu?

Mụ Sáu chỉ về phía chòi:

— Đấy kia. Cũng gần đây thôi.

Người thanh niên hỏi,

— Mụ ở với ai?

— Ở với ai hồi làm gì. Chú mày làm như chú mày là... ông nội tao vậy.

Người thanh niên quắc mắt, anh ta giờ đang khẩu súng ngắn.

— Mụ coi chừng tôi a.

Mụ Sáu nổi dóa.

— Coi chừng mà làm gì nhau.

chừng con tôi nó cũng bằng tuổi ông rồi đó.

Người thanh niên quát:

— Mụ đừng có lăm nhăm Mụ phải biết ngài là nhà tu hành, mụ phải kính trọng, nói năng cho đáng hoàng. Mụ hãy trả lời đi, mụ ở đâu, làm gì ở đây

Mụ Sáu vênh mặt bên anh ta, tuy nhiên thấy anh ta hùng hổ quá mụ cũng ngán mụ quay sang phía nhà tu hành:

— Thưa cha, con ở gần đây Con đi kiếm trái cây, đào củ để ăn.

— Bà ở đây một mình sao.

Mụ Sáu huýt miệng:

— Thưa không có...

Mụ chợt nhớ ra, mụ nín thinh người thanh bước lại bên mụ từm áo sau lưng lắc mạnh:

— Mụ ở với ai hả.

Mụ Sáu tức tối, mụ nhìn nhà tu hành tỏ vẻ cầu cứu, ông ta giờ tay can.

— Con cứ hoảng bà ấy ra, để cha hỏi xem sao?

Người thanh niên buông mụ Sáu ra phúi áo lui lại. Nhà tu hành bước lại bên mụ dịu dàng:

— Sao bà lại ở giữa rừng hoang thế này mụ Sáu cúi đầu.

— Dạ, con lang thang bị lạc lũng cả năm nay.

— Bà ở cùng với ai. Lúc này bà nói còn có người nao nữa mà.

Mụ Sáu lúng túng:

— Dạ con, nhưng anh ta bị thương nặng.

Nhà tu hành vẫn từ tốn.

— Đầu, bà dẫn chúng tôi lại coi xem có giúp đỡ gì anh ấy được không. Chúng tôi có thuốc đây.

Mụ Sáu trợn mắt.

— Không được đâu cha. Anh ta khác phe với cha mà.

Nhà tu hành tỏ vẻ suy nghĩ, mụ Sáu lại chỉ người thanh niên nói.

Nhất hạng là có tên này Không được. Hai bên không nên gặp nhau.

Nhà tu hành lại hỏi:

— Anh ta là cán bộ hả?

Mụ Sáu lờ đi không trả lời người thanh niên lại giờ súng lên

— Nói ngay. Thằng đó hiện ở đâu. Nó có súng không.

Mụ Sáu nhìn khẩu súng trên tay người thanh niên lắc đầu.

— Lại làm dữ nữa. Hẳn bị thương nặng mà. Hẳn cũng không có súng đâu. Chú mày hãy cất cái đó đi.

Người lính ngấm, nghĩ rồi lại hỏi:

— Thế xung quanh đây còn đứa nào không mụ Sáu vung tay chỉ xung quanh:

— Không. Toàn là rừng núi không a. Chỉ có mình hăn. Tôi và hăn bị bom suýt chết, nó bị thương ngã đi nên tôi cống nó chạy tới đây.

Nhà tu hành hỏi:

— Đây là đâu.

Mụ Sáu nhe răng cười lắc đầu:

— Chộn. Mà có biết đây là đâu thì cũng đành chộn. Chẳng làm gì khác được hơn là chờ đợi. Ngay ở chỗ cũ con cũng chẳng biết nó nằm ở chỗ nào nữa là.

Người thanh niên lại câu vắn:

— Chỗ cũ là chỗ nào chứ.

Mụ Sáu cau:

— Ai mà biết. Thằng cha này hồi lang thang bỏ mẹ. Nếu tao biết là tao ở đâu thì còn nói gì nữa. Tao đi lạc trong rừng rồi được người ta cho ở nhờ hầu hạ người ta. Tao thấy cũng yên nên ở luôn. Ai ngờ máy bay của tui bay thả bom lều lều...

(Còn nữa)

« con người » trong tác phẩm văn chương

(tiếp theo trang 5)

tri và Tình cảm luôn chuyển biến trên chiều tương nghịch, nhằm tiêu diệt nhau ! Lý trí hướng Ngòi và Tình cảm quy Nội. Chỉ có Tâm cơ mới thôn hiệp được Trong Ngoài mà tựu Ngã. Ngã tác động Tại nhiên, đều nhịp với vận hành của vạn vật, bấy giờ, đạo đức, luật tắc.. nằm trong tình trạng Ngẫu phát. và Bản năng chính là Lý trí đã dấn độ Viên dung. Kết quả này đòi hỏi một Ý lực phi thường do quá trình tự chứng, ngoài ra tha nhân vô phương hiển trợ. Chúng ta thường nghe : Người ta quên tất cả để nhớ tất cả. Đó là trường hợp một nghệ phẩm tuyệt luân trở nên là một với chính tác giả. Thi ca, vì vậy, là một cung từ đáng tin hơn Lịch sử (La poésie est plus vraie que l'Histoire, ARISTOTE). Trong ý nghĩa đó, thi sĩ là những chiến sĩ can cường nhất, đã phấn đấu oanh liệt trên một trận tuyến bí mật giữa Tình cảm vô cùng và biên thủy Ngôn ngữ để làm kẻ chứng nhân. (Dans toute poésie, quelle qu'en soit la forme ou l'éternité, il y a une lutte secrète entre l'infini du sentiment et le fini de la langue dans la quelle cet infini se renferme sans se limiter. B. d'AUREVILLY). Và ngôn ngữ Thi ca tuy giới hạn nhưng là thứ ngôn ngữ hồi sinh, phản hiện được mọi chiều cạnh hiện tồn qua nhịp độ thiết yếu vươn tới huyền nhiệm. (La poésie est l'expression, par le langage human ramené à son rythme essentiel, du sens mystérieux des aspects de l'existence.

MALLARME). Huyền nhiệm ở đây được hiểu như sức quyến rũ thần kỳ do tác động của Bản năng trên thượng tầng Lý trí, điều hợp với ý nghĩa huyền nhiệm của Tình yêu theo viễn tượng của G. MARCEL, khi ông chủ trì Tình yêu kết nạp được một liên chủ tính (intersub jectivité).

Tác phẩm văn chương, nhìn chung, là một công trình xây trên vỏ văn cam go, kiên nhẫn, do đó nhân vật tác phẩm nhiều khi THẬT hơn con người phục tùng công thức ngoài đời ! THẬT hơn, nhờ văn, thi sĩ đã dám đơn phương kinh chống lại cái « Định mệnh an bài » tiêu cực, đã dám thành khẩn với mình dù bị người đời đặt giữa gong kềm « Đạo đức » ! Thi sĩ HEINRICH HEINE đã từng thẳng thắn bày tỏ ý nghĩ của ông, là tuy chưa tạo được tiếng vang cho tác phẩm, ông không bận tâm bao nhiêu về sự ngợi xưng hay khinh miệt của mọi người đối với thơ ông. Nhưng ông tha thiết mong rằng, người ta sẽ đặt lên quan tài ông một LƯỚI GUỒM, vì ông đã là một tên lính gan dạ trong cuộc chiến giành Tự do của nhân loại. (I have never attached any great value to poetical fame; and I trouble myself very little whether people praise my verses or blame them. But lay on my coffin a SWORD, for I was a brave soldier in the Liberation War of humanity). Tình cảm quả đã lựa chọn một thể đứng tích cực và chưa bao giờ văn chương lại tuyên bố quyết liệt như vậy ! Thật khó đáp tất

được ngọn lửa Tâm hồn bằng triệu nghìn trận bão Vô minh ào ạt ! Con tim, tự thân, không có thù nghịch và cũng không dễ bị bóp nát vì địch thủ. Nhân vật của tác phẩm văn chương, nếu có xa lạ với cuộc đời, chính bởi, trong mỗi người, con tim không khi nào biết lừa dối..!

Nhìn lại bối cảnh lịch sử Việt nam hiện đại, chúng hẳn không còn hoài nghi về sự tham gia của văn chương trong cố gắng xây dựng một xã hội an bình. Bao nhiêu nhà văn, thi sĩ đã nhập cuộc, dù đã hơn một lần, họ tự hỏi : « Chúng tôi sẵn sàng cầm súng bắn về phía trước, nhưng để chiến đấu cho AI ? » Và nhiều bạn bè họ đã gục chết, thật buồn thảm, như các nhân vật của tác phẩm họ. Gọi là buồn thảm bởi người cầm bút, cũng như số đông thanh niên đồng tuổi, đã phải trải dài tình tự của mình trên những nẻo đi chật hẹp Hận thù để bảo tồn « Chính nghĩa ». Không gian tác phẩm của họ, vì thế, nào hiếm những nhân vật tự phong mình là kẻ rao truyền Chân lý để quên dùng súng đạn thay cơm ! Mặc khác, đồng đảo bởi phần, những con người bị áp bức, bị lợi dụng, nhưng là những con người đã sống thật bao dung, thật trong sạch, vì họ chưa hề xem chêm giết, ý thức hệ như một phương tiện để chứng thành Vinh cửu ! Nhưng, dù ở thành phần nào, khi được đưa vào tác phẩm văn chương, chân tướng của họ sẽ hiện nguyên hình, và đó mới là điểm « xa lạ », giữa văn chương và đời sống ! Cũng vậy, « hư tưởng » của nhà văn, thi sĩ là một hư tưởng muốn phóng lớn Tâm hồn mình thành Tấm gương soi, ở đó, sự « chia lìa với thực tại xã hội » chính là nỗi ngỡ ngàng của một cô gái xấu xí thích làm dáng khi lần đầu đứng trước Tấm gương !

Tuyệt đối là một Tấm gương soi. Con người muốn tìm về Tuyệt đối sẽ Phải biến mình thành Tấm gương. Muốn vật thu tiếp vào Tấm gương sẽ không bị biến thể, nhờ đó, con người THẤY được Bản ngã của mình là THẤY được Vinh cửu. Đừng hoài công đuổi theo Tuyệt đối nếu Tâm hồn còn phủ mờ Động niệm Nhà văn, thi sĩ chưa là những Tấm gương soi, nhưng họ không đeo thêm mặt nạ để đối diện với chiếc bóng dị kỷ trong mảnh Vụn của Tấm gương tự hiềm chia rẽ. Họ đã nhận thức được, chỉ có sự thật với là chất liệu tốt bởi cho Tấm gương soi càng thêm tinh suốt, như nhà thơ Phùng Quán đã hạ bút :

Người làm xiếc đi đây rất khó

Nhưng chưa khó lắm làm nhà văn

Đi trọn đời trên con đường Chân thật.

Con đường Chân thật nằm ngay trong lòng cuộc đời. Hãy mời nhau nụ cười mà khởi hành trong Thương yêu, đùm bọc. Những dấu chân tạo phản chỉ làm cách núi chia sông, bởi ở cuối con đường trần thế đang đi, chúng ta sẽ gặp lại « Đứa bé » của mình ngày xưa, mà vì áo cơm, thù hận, chúng ta đã quên dần để nó trở thành cái vắng mặt..!

MỖI TUẦN
MỘT BÀI
THƠ HAY



Ra đời

Một chiều xanh — một chiều xanh huyền hoặc,
Sáng bao la vẫy lút cõi thiên không,
Xuất thế gian chưa có tại trong lòng,
Muôn vỹ tử say chìm nơi Bát giác,
Hương cam đỏ mề người trong khoái lạc,
A l a l a !

Thiên địa đắm hoang mang
— Là đương khi thờ lạy cả thiêu dàng,
Bay những tiếng : tung hô Thánh đức,
Muôn thần phàm trong làng láng chầu chực,
Ánh hào quang chan chói ngất lưu ly,
Ôi, cao sang khôn ví trọng ai bì,
Trên nước cả có vô vàn châu báu,
Tri rất ngợp, bởi chừng Xuân hồn hậu
Đã ra đời theo lệnh của Ngôi Hai,
Ôi thánh tai, thánh tai, và thánh tai !
Cả trời bỗng nổi lên muôn điệu nhạc,
Rất trọng vọng, rất thơm tho, mau mác,
Rất phương phi trên hết cả anh hoa
Xuân ra đời ! Đêm ngọc ấm như ngà,
Thơ có tuổi và chiêm bao có lịch,
Và tâm tư có một điều rất thích,
Không nói ra vì sợ bớt say sưa !...
— « Chàng ơi ! Chàng ơi, sự lạ đêm qua !
Mùa Xuân tới, mà không ai biết ca... » Δ

Khởi Hành

Tuyên tập mùa xuân

một giai phẩm văn chương bạn không thể thiếu

HÀN MẠC TỬ

— Bước từng nấc gỗ mòn trên bậc cửa sau xe, tôi xuống ngã tư thanh thoát : chuyển xe đưa rước đầu tôi trong làn khói vọt đen kịt và chị Hạnh ngó lên cột đèn ngã kênh bên lề đá dứt, tôi thừa biết ơn già vờ của chị sẽ lướt nhanh như làn khói loãng, nhưng cho tôi một tia nhìn cuối ngày. Tia nhìn ẩn ngầm hứa hẹn : buổi sáng mai, sương còn la đà trên ngàn cây, mặt hồ, sương bao kín núi, chuyển xe lại sẽ đưa đón tôi với chị (dù ở hai băng khác nhau, đối mặt), chao lắt trên quãng đường dốc nhiều và cỏ cây um tùm nhện sương trắng. Tôi không leo lối dốc dài kéo về nhà, thả dọc trên một đoạn bờ hồ về nhà, băng quanh quần con đường khác, lá cây sót một của vùng lạnh cũng vội vã chao bay, lấp xấp trên lề cỏ mòn vết chân đi. Thành phố mờ mờ của đa đảo đổ ửng chưa nao nức của ngày Giáng Sinh đang đến. Nơi nào trong thành phố, hoa cỏ đại cũng lên nhút nhọt : từ đó, thành phố mang vẻ xinh đại của cô gái Thái trắng xóa tóc. Tôi cúi húi đi trong những ý nghĩ thăm : tại sao không vào vùng đất lạnh này như một tuổi trẻ (nào đó) râu rậm, cứ cách ngày cạo rửa, nhưng vẫn xum xuê theo ngày tháng trống trải. Tôi ngồi trên lan can cầu : mặt hồ nhấp nhô trong màu nước trắng của mây trong vắt in rọi. Lực bình dùn nhau bên kia những thùng phuy đỏ bao giặt ra xa cầu (cầu vừa là một đập nước). Thùng phuy trơ bụng như những thùng chông sinh trưởng Hồ cũng đã giết nhiều người (không kể từ những ngày trước khi tôi có mặt), một gia đình đưa nhau, lủ khủ trên xe, lên đồi trồng cấy trại cuối tuần vọt ầm xuống hồ mất tăm, mấy ngày sau nhiều thì thề nổi trưởng lên : đứa con còn rúc trong bụng mẹ. Không biết niềm bi thảm đó, còn vương vất đến nay trong nỗi buồn dầy dụa sâu kín của chị Hạnh ? Chị Hạnh chỉ còn chờ người đàn ông về phép, đeo nhẫn cưới vào tay chị, bếp lửa ấm sẽ nhú lên (hai mùa Giáng Sinh trước) thay niềm cô quạnh ngút ngàn bầu vầy người đàn bà chờ đợi chị Hạnh — người đàn ông lại nát thảy trên mặt trận, súng đạn nổ rền từ bên kia hai trái núi. Hai trái núi giấu tình chị, giấu miết đời vui, không bỏ mờ từ ngày lửa đạn đã cây nát làng chị, nát bấy những người thân.

Tôi xuống lòng cầu, rửa nước rửa mặt, rửa trôi niềm u ầu trong buổi chiều, men theo dãi cầu tối trước đêm, một căn chòi âm u như nấm mộ khuất trong lùm cây. Lão Tự khuôn hàng ở bên xe (bến xe vắng thưa thớt kia cầu trong chiều muộn) tần mủn với mâm cơm lật lẻo trong làn khói vương phả, tôi nhớ gương mặt. Tôi bước đi trên nhiều tảng đá bắc hụt ngang dòng nước hồ xối qua vương cặn quánh. Lão làm hàng như thăm thì với người khuất, trên bàn thờ hai bức ảnh (bức ảnh của vợ lão, bức ảnh của đứa con trai mang áo lính), Tôi theo lối mòn của đám rầy trông, qua bên kia cầu, tôi không muốn đến quấy nhiễu nỗi tự lự của lão như một lần trên bến xe tôi đã khơi dậy. Loáng thoáng theo bước chân nặng trĩu của đôi giày trận, giọng khô ngán của lão Tự ngày nào : tuổi già đầu còn nước mắt cậu, một hai giọt đủ đầu cho thằng con tôi chưa húng được một ngày vui.

Chiều tối lặn trong hàng cây. Sương thấm ngấm khuôn mặt xương trơ, hai ngày nữa mùa Giáng Sinh ở đất lạ. Nỗi vui đâu ? Tại sao tôi cứ quần quanh với nỗi chết, hay bởi mặc cảm một người lính không ra lính của tôi (cặp mắt tôi loạn thị, từ đó, bằng hữu đùa cợt : coi chừng buồng chuối chín hắp, mẩy lại ngộ thẳng đu kích trẻ áo xanh, bôn xả vào, lộ hết bí mật). Tôi mê mải trong vụ vợ, bông cây hai bên đường cứ chôn tôi dần xuống hút độc : căn nhà thuê hẹp hẹp níu chân tôi hằng ngày với đêm bỏ trống lạnh, với ngày hiện diện phứt chóc chưa thân quen. Một lối dốc nữa (vào nhà) đã tro lều nghèo kéo trôi tôi với thoáng hiện đầu dây lối lão Tự dưới gầm cầu. Nước mắt tuổi già sót một khác cho bọn trẻ ta. A ha (1). Khóc cho một tuổi trẻ nữa với sao sa.

ĐĂNG ĐÌNH TÔNG

CUỘC HẸN



2.

— Tiếng nhạc réo rắt, có thấu đến tai kẻ đi đường? Quán vẫn hăm hiu chợ chiều. Quán tối trong rèm phủ kín cửa. Một bức ảnh hoa nở tõe trong mắt tôi. Hoa bao giờ héo rũ. Hoa rũ liệt như cô gái ngồi ở quầy hàng kéo hắt chờ khách bằng quơ. Như chị Hạnh ngồi bên tôi không khác lão già giảng câu ngang qua vùng đất chết với nỗi buồn hoải trên sông. Cờ phê nhỏ sóng sánh dưới đáy ly nổi cồn : giọt cà phê rơi quánh trên cồn lá chắt xuống khe quanh ly như nổi sâu chảy nhỏ. Chị Hạnh nhìn cúi trên tờ báo, tay chống cằm, mấy ngón tay vươn vươn trên chòm mực trứng cá mọc ở đuôi mắt.

— Chị Hạnh, đêm Noel này, chị có tổ chức gì cho hai đứa cháu nhỏ không ?

— Đêm mai đến rồi, vẫn chưa định được gì hết.

— Ba má tụi nhỏ ở đâu, sao tụi nhỏ lại theo chị.

— Ba tụi nhỏ cụt chân, bây giờ cứ nằm nhà má tụi nó phải đi làm. Hạnh bắt lên đây, nói là sẽ nuôi tiếp, thực ra là để khuấy khuấy nỗi buồn của mình.

— Má tụi nhỏ là gì của chị vậy ?

— Em họ Hạnh.

— Lúc chị đi làm tụi nhỏ ở với ai ?

— Hạnh còn người dì. Bà dì ở góa từ ngày ông chồng đi kháng chiến rồi mất tăm luôn. Chuẩn úy thấy không, nhà Hạnh toàn gặp chuyện gì đâu không. Cái gì cũng lị đờ, đứt đoạn.

Tôi kịp dừng khựng lại, kéo phanh nữa chắc chị Hạnh vui trốn trong màn nước mắt. Tôi cúi mình, trốn quần trong màu nước đen quánh, đắng ngắt, trong tiếng nhạc cứ trầm thấp dần nổi buồn. Tôi « ra đi » cái nghĩa của một danh từ rỗng, nhưng thực tâm tôi đang ở lại : màu áo tiếp trùng màu cây cỏ, núi rừng này đầu khuất lấp sự kén, vàng vọt của kẻ ở lại. Ở lại với và trong thành phố : thằng T.H. thằng U. thằng H. xa tôi trong núi rừng, và đã mất trong núi rừng.

— Chị Hạnh, Giáng Sinh năm này nữa là mấy mùa rồi chị ?

Tôi hồi lơ ngơ, trong những ngời ngời chùng chèo xót xa. Chị Hạnh nhìn trăn tôi, tia mắt « linh tính » rọi trên tôi, rọi suốt câu trả lời gần như thẳng thốt.

— Ba rồi, ba mùa Giáng Sinh ảnh nằm xuống.

Tôi đã khuấy đúng cơn đau của chị Hạnh, như đứa bé thừa rõ nỗi đau của con thần lẫn : ngắt đuôi con thần lẫn, đau đớn run rẩy. Khác nhau ở chỗ thằng nhỏ cố tình, tôi lơ ngơ, quên lãng, và trong cơn quên lãng này, tôi đã giấu mất tôi, tay tại lực trong túi áo jacket sờn sờn :

Lá thư của đứa em gái tôi, chị Hạnh xem đi. Thằng chồng của nó cũng lính dưng tôi, mà là lính tác chiến. Thằng chồng nó qua Giáng Sinh này, khoảng đầu năm D-rong lịch thì được biệt phái. Cũng mừng. Con em tôi bảo hai đứa tụi nó sẽ lên đây chơi ngày Giáng Sinh ở vùng lạnh. Như vậy là chiều mai tôi có thể đón ở sân ga. Chị Hạnh đem đó, đến nhà vui với tụi này đi chị Hạnh. Được không chị Hạnh, hay chị ngại...

— Ngại gì nữa chuẩn úy, ngại thì Hạnh đào ghé vô đây chị. Đề Hạnh xem đi, sáng mai sẽ trở lời trên chuyến xe đi chung.

— Nếu được thì chiều mai chị đến sớm cho vui nhà chị Hạnh.

Tôi đứng lên, trong tiếng bản ca réo rắt sắp hết. Quầy hàng cao lấp lủ đầu : nỗi ngại thừa khách của cô gái đứng trong mắt nhìn. Tôi đưa chị Hạnh qua đoạn đường vắng, tôi kín tiếng trong niềm im trơ như rũ chết của cây lá. Chị Hạnh lạng khựng, thôi chân úy về đi, Hạnh về một mình được rồi. Tôi còn lừng khựng, tay như thừa : móc trong túi hình ông già Noel nhỏ đó bằng đồng. Chị Hạnh, chị đem về ông già Noel cho bé LiLi, và nhân với nó, ông già Noel sẽ cho quà nó nhiều trong những ngày về sau nếu bé LiLi cứ ngoan ngoãn mãi. Chuẩn úy, hôm chuẩn úy đến chơi, chuẩn úy xếp cho bé LiLi thành lính bằng giấy kiến của bác thuốc lá, bé LiLi bẻ quắc chân. bảo đi Hạnh, thằng cha này quê giống cha con quý đi Hạnh.

3.

— Chiều Giáng Sinh đầu trên những cành hoa đào nở sớm, nhuộm màu cánh dâu trên rừng cây non đợt. Tôi ra khỏi nhà, khắp khiêng lên dốc, con dốc hằng trưa hực hực leo, chân căng cứng theo hơi thở thốc tháo. Ngồi nhà thấp hực, tôi lẽ la bước trên mặt lộ như người thợ dặm vá mấy lỗ dột trên mái lá de ra. Không gian bần bật lạnh kéo tay bộ hành khoanh trước ngực. Nhiều nhà im im như hoang thường hằng, chiều Giáng sinh cửa sổ mỗi nhà mở toát thông thoáng. Giấy điện quần quanh những chòm thông tia gọn trước nhà : đêm Giáng Sinh như giành riêng cho thành phố lạnh. Những lớp giấy bạc chói chang lấp lánh trên mái cỏ đại lốt trong hầm đá giả, dựng dưới bóng thông, trên thềm trong nhà, thành phố theo mỗi cuộc hội hè như bề thế hơn, phố khoe hơn.

cuộc hẹn

Tối rảo bước đến ngã tư hăng sáng trưa chiều mỗi ngày, tôi đón đợi xe nôn nức như chờ cuộc tình qui hẹn. Bạn bè đưa tiễn ngày đi (ngay mới đến thành phố): rồi mấy sẽ bị cuốn xuôi trong hàng lớp tuổi trẻ thông dong, đơn đã trôi không: thành phố nồn nường, dành riêng cho những người đàn bà nồn nường, phở trương. Sự trầm trệ tuổi trẻ do bởi ta, bởi tuổi trẻ do bởi ta, bởi tuổi trẻ với mơ ước vơ vơ còn, với nỗi buồn băng quơ còn! Hoa lá nhỏ rắc rải, bay vượn lăm tằm, trải đường phẳng nhẵn, chân không thể mỗi lúc này, hoa lá là thứ nước thấm ngấm lấm lấm, vuốt mắt trong cổ họng khô, vỗ đập mươn mướt hai bàn chân. Tôi bước lên chiếc xe độ nhỏ hướng về sân ga cũ với những con tàu im trơ, chông chênh trên khoảng sân ngập cỏ (đường rầy kéo miết, len lách trong rừng cỏ phủ hoang). Nhà ga nằm cheo leo trên vùng đất trống với cơ xương ngập thũng chai không (hàng nước ngọt thuê). Nhà ga cao kính đục màu sáng nhờ trét tãi những khuôn mặt người lố nhố ở quây lấy vé. Nhiều câu chúc một Giáng Sinh vui của hàng hàng không V.N. treo dính trên những cành thông nhỏ: chấp chửa những bóng đèn màu (dù ban ngày) điểm lờn như đom đóm nhấp nháy trên ngọn bần mọc ở mé nước lấp xấp. Tôi đợi từng chuyến xe ca chưa một lần mang niềm vui tới: từ ngày TR. im tiếng, dần dà tôi cũng quên lãng, hời hợt. Tình Tr. hờ mờ đón nhiều người: còn gì nữa, còn gì quyến mền.

Chiều xụp xuống thung lũng: màu đen bủa phủ nhiều mái nhà xa khoảng sân trước nhà gã trông dân xe đưa rước khách, đá lờn ngồn trơ xốn mắt. Chị Hạnh có thể đã đến. buổi sáng, tôi dặn hờ

mạch thư hương

tiếp theo trang 6

3.

Ta đang mang phải căn bệnh đó nhưng một lần ta đã xóa nhòa trong ta những nhận thức: nếu giữ kỷ sẽ trở nên nguy hại. Ta đốt hết sách vở đã nhiều lần đọc qua. Ta ném chúng vào dòng nước cho trôi xuôi về quê khứ. Không còn gì hết trong ta. Ta trông rỗng hoàn toàn để đắm chân một mình vào một khu rừng mà chính ta, tự ta vạch lối tìm đường. Nếu lối đi đưa ta về vực thẳm thì ta cũng khoan khoái nghĩ rằng chính ta đã đưa ta về vực thẳm. Nếu lối đi dẫn ta về đỉnh cao thì ta cũng hãnh diện mà nghĩ rằng chính ta đã dẫn ta về đỉnh cao.

Cũng nói đến sách, cũng mạch thư hương nhưng nếu mù quáng giữ mãi cho ta những kiến thức có sẵn thì hóa ra ta vấp ta vào ngõ cụt đứng âm thầm và chết quạnh đìu hiu. Kể đó ngày xưa có thể gọi là hạng cùng nbo. Ngày nay ta có thể kêu là những con mối sách.

nghệ thuật trừu tượng

tiếp theo trang 9

Khi bạn đã trang bị sửa soạn cho mình những kiến thức tối thiểu, đã công nhận giá trị cao cả của Tự do, đã ý thức được rằng vũ trụ ngoại tại cũng như nội tại con người vẫn còn có nhiều chỗ xa lạ hoang vu cần được khai phá, và nghệ thuật có tầm hoạt động vô hạn định, thì lúc đó tôi tin rằng bạn sẽ có thể hiểu được tâm trạng của các nghệ sĩ Trừu Tượng như Kandinsky, Mondrian, Paul Klee hay Pollock, và do vậy có thể sẽ cảm được hoặc ít hoặc nhiều những cảm giác kỳ lạ mới mẻ mà các tác phẩm của họ muốn gợi ra.

Nhưng nếu bạn đã thành tâm sẵn sàng thông cảm với họ, mà tác phẩm của họ vẫn không gây rung động cho bạn, thì ngay cả trường hợp đó cũng vẫn dễ hiểu: sự tự do của con người vốn như một con ngựa chứng, không cương không hàm thiết có khi nó chạy lung tung, có khi nó nhất định không chịu chạy, và rất khó mà bắt một con ngựa chứng chạy theo cùng lối với con ngựa chứng khác.

(trên chuyến xe đưa rước) nếu khoảng giờ này tôi đón hai đứa em chạy về kịp, chỉ tìm chìa khóa dưới lòng đường mượn nhờ trước cửa, vào nhà ngồi đợi. Nhiều người khách đến ga sau, chờ rước người thân, lần lượt về xa - vui trong niềm hạnh ngộ.

Chuyến xe chót chở khách lố nhố. Tôi lóng ngóng tìm vợ chồng Th. (đứa em gái tôi): tất cả xa lạ. Xa lạ hết. Như vậy. Th., S. không đến như đã hứa trong thư. Tôi quây quà đón xe về trong màn sương kín tối, sương bủa trên thềm mái lá, trên cỏ hoa, trong không gian ướt lạnh. Đêm Giáng Sinh trở tôi với màn lưới xe giăng sáng trắng, loang loáng nhựa đường. Nỗi buồn của đời người như bỏ lại sau khi xe vọt tới, bỏ lại mọi phiền muộn trong cõi bít bùng như huyết tối. Những cái chết của người thân cũng lần là trôi vọt trên bước chân ngày tháng. Miên man trong những tháng sau cũng của một năm: nhiều ngày vui đón dập xóa nhòa những điều buồn tiêu điều của một năm. Tôi gắng trở lại sớm trong buổi chiều, trước khi chị Hạnh về, vì chờ ngóng lâu. Tôi khom nhặt trái thông khô: trái thông khô bung tõe nhiều mảnh nhỏ. Những trái thông va chạm nhau lao xao miên viễn như nỗi chùng rú bao ngày của lão Tỵ, của chị Hạnh. Tôi phải nói sao để kéo chị Hạnh lại đêm

này: tôi đã chuẩn bị sẵn đêm vui hộp cho bốn người. Hình như lúc nào tôi cũng có điều muốn nói với chị Hạnh, điều đó chưa biểu tỏ thành ý nghĩ sống. Điều nào, điều nào. Điều đó như ngựa lửa nhúm lên rồi tắt ngúm tiêu điều.

Đến đầu dốc, tôi đứng thờ hự hử, đi tiếp lại cúi, lăm lăm như tìm kiếm một mắt mắt, một thua lỗ trên đường về. Tôi chạy lúp xúp, tay lơ quơ trong không, vừa khi chị Hạnh rời căn nhà lầu lầu ngược dốc.

— Có tôi về đây chị Hạnh. Chị Hạnh ở lại chơi chị Hạnh.

— Chuẩn úy, chuẩn úy, tôi vừa về đến nhà chuẩn úy, người phát thư vội đến trao bức điện tín: S. vừa chết trận. S. nào chuẩn úy?

— Trời, đầu chị Hạnh, rõ rồi. S. là chằng em

đưa em gái tôi đó. Nó sắp được biệt phái rồi mà! Tôi vỗ nạt mảnh giấy gấp nhỏ, tay bức rời từng mảnh trái thông khô (trái thông tôi định giành cho bé Li Li), ngồi nhà bụng bít như trại tù: nhà tù của đêm ngày chôn nhốt thăm thương. Tôi muốn quên hết. Chị Hạnh đã đi đâu mất. Tôi đảo đất lo ngơ. Chị Hạnh lật ngật trên đỉnh dốc, tôi đuổi theo (chiếc bóng tôi đeo riết như trừ ếm).

— Chị Hạnh, chị Hạnh, Chờ tôi với.

ĐÃ PHÁT HÀNH

TRÊN TOÀN QUỐC NGÀY 4-12-71:

Điểm ca 3

chủ đề "TIẾNG LÒNG"

Băng nhạc dành riêng cho những cuộc tình buồn!

ĐỒNG NAI

đã phát hành:

cõi người và hột bụi

tập truyện của PHẠM THUẬN

do tác giả xuất bản. Bìa Hồ Hữu Thù

Sách nói về nỗi sống chết của người đời.

Hỏi các tiệm sách địa phương đều có bán.

Các bạn yêu Thơ và những người chưa bao giờ đọc Thơ

HÃY ĐÓN ĐỌC THI PHẨM

MẤY LẦN THƯƠNG

của DUY PHƯƠNG

Thi phẩm đầu tay của nhà thơ trẻ Quận Đới.

Tập thơ viết cho một lần thương tích đã gửi trả lại quê hương dòng máu Lạc, thịt da Hồng.

Tập thơ viết cho những người đã lăm thân phận kẻ trong neo gió dãi chằng chân mây.

Tập thơ cho những tuổi tình yêu và mộng ban đầu.

Thi phẩm đầu tay của DUY PHƯƠNG sẽ xuất hiện vào ngày đầu tháng 11-1971.

THUỐC BỎ MÁU BỒI ĐỒ CƠ TÊ

Dùng thuốc ngủ tạng tinh LA VẠN LINH

TRỊ: Các bệnh thiếu máu, suy nhược một mồi, biếng ăn ngủ, lao tâm lao lực, gây yếu đau lưng; đau mới khởi. Phụ nữ kinh kỳ không đúng, khí huyết suy kém.

CÁC CHỨNG BỆNH VỀ TIM

Đau tim, lờn tim, yếu tim, hồi hộp, tim đập mạnh, xây xẩm choáng váng, mệt, ngất, mất ngủ do mồ hôi, hay giật mình, hoảng hốt, thần kinh bất an. Dùng thuốc:

BỎ TIM TÂM CHÍ BỬU LA VẠN LINH

K. 606.610 ngày 18-12-1963



Tập chí xuất bản THỜI ĐIỂM
phát hành hạ tuần tháng 12-71:

Ca khúc thơ năm chữ Thiên đường mới

☆ truyện ngắn HOÀNG NGỌC CHÁU

Hát hay không bằng hay hát

Lớp nhạc ANH HÒA

Dành riêng cho người muốn làm quen với thể giới âm nhạc:

— LUYỆN TÂY BAN CẨM (Sơ cấp)

— LUYỆN CA TÂN NHẠC (Ca sĩ tài tử)

Chỉ nhận học viên tối đa 05 người

Ưu tiên dành cho QN và CC ngành Quân Cụ

Ghi danh lại TB 230/THYTQC

ĐT QS 50.231 (Tr. ủy THÁI)

Khách-Sạn HOÀN-MỸ MAJESTIC

SỐ 1 TỰ DO SAIGON

Đ.T.: 91.375, 91.376, 23.711 (3 giây liền)

★ KHÁCH SẠN:

Gồm 126 phòng với đầy đủ tiện nghi: Máy lạnh hoàn toàn đổi mới, nước nóng, điện thoại, phòng vệ sinh riêng từng phòng và 5 thang máy:

○ CẦU LẠC BỘ:

(Nơi trang nhã để các Hiệp Hội, Đoàn Thề và quý vị Công Ky Thương Gia tổ chức những buổi họp, tiếp tân, tiệc cưới, tiệc gia đình v.v...)

★ VỚI:

Hội Trường Quốc Tế (đủ chỗ cho 300 Hội Thảo Viên) gồm 4 hệ thống Phiếu Dịch.

Phòng ăn Phương Hoàng (đủ chỗ cho 250 thực khách).

(Tất cả đều được trang bị tối tân).

Đặc Biệt phòng ăn Versailles giá rẻ dành riêng cho Quân, Công, Tư Chức. Ngoài ra còn chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn như Thủ Đô

TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI

Công-Ty

Dệt và Nhuộm Việt-Nam

98, Dương-công-Trung

GIA ĐỊNH

KHIÊM-TÍN-HÀNG C. Ty

76, Trần-quý-Cáp

SAIGON

Kính mời Quý Vị mua vé Kiến
thiết Quốc-Cia, phát hành mỗi
tuần bảy loại vé.

Giá mỗi vé: 40đ.

Bảy lô độc đắc: mỗi lô BỐN
TRIỆU ĐỒNG.

Mở số vào chiều thứ ba mỗi
tuần lúc 15 giờ, tại Rạp Thống
Nhất SAIGON.

Vé có đặt bán khắp nơi.

ĐỨC-HUỆ BẢO-SANH-VIỆN

15 Bie, Cao Thắng

SAIGON

KIM-MÔN KHÁCH-SẠN

Tổng Đốc Phương

CHOLON

NHÀ HÀNG HOA-TIÊN

35, Tự Do

SAIGON

DỤNG-CỤ Y-KHOA BÁN VÀ CUNG CẤP CÁC LOẠI DỤNG CỤ Y KHOA

72, Trần quý Cáp

SAIGON

QUÁN ĂN ĐẠI-HÀN

264 dãy M, Trương minh Giảng

SAIGON

VẠN-THỌ

147, Nguyễn cư Trinh

SAIGON

NHÀ BUÔN QUẢNG-TRUNG

176B, Trần hưng Đạo

SAIGON

HUÊ-PHÁT-HĂNG SẢN XUẤT CÁC LOẠI SƠN DẦU

47/242, Trần bình Trọng

GÒ VẤP

GARAGE QUANG-TRUNG

17, Nguyễn Trãi

CHOLON

TRUNG-HỌC TRÍ-ĐỨC

Cao Thắng

SAIGON

TRẠM XĂNG SHELL RỬA XE, VÔ DẦU MỠ

Xa Cảng Xa Lộ Biên Hòa

SAIGON

TRẠI CHĂN NUÔI CÀU-TRE

Hương lộ 14 — Phú Thọ Hòa

GIA ĐỊNH

NHẬT KÝ

(viết thay viên linh một kỷ)

CÁU chuyện khởi đầu từ 2 nhóm nhỏ, mỗi nhóm độ... hai người. Một bữa nọ, Lê Tất Điều và tôi ngồi nói chuyện về điện ảnh cho đỡ ghiền và đi đến quyết định lập một công ty chuyên sản xuất truyện phim và bán cho các hãng phim ở VN. Chuyện công tác thường lượng bán truyện phim đầu tiên của Lê Tất Điều thất bại hoàn toàn vì lý do: « Họ muốn mình viết truyện cho phù hợp với các tài tử họ đã có sẵn, thay vì viết truyện rồi mới chọn tài tử phù hợp với các nhân vật. Như vậy là có một sự vãn nghệ chỉ huy »!

Chúng tôi bèn chôn giấc mộng lập công ty sản xuất truyện phim từ đó. Trong khi đó sau khi lãnh tiền của thiên hạ để thực hiện « Ngọc Lan » Đỗ Tiến Đức đã bàn với họa sĩ Nguyễn Hải Chí « Tại sao anh em mình không hợp lại góp tiền làm phim để được lên chầu nhỉ ».

Và 1 nhóm làm phim mang tên là

những dự án này dự án nọ để kết quả là chẳng dẫn đến đâu hết, nên phản ứng tự nhiên của tôi là hoài nghi và áp dụng chủ nghĩa tà tà mà lo chuyện gọi cò phả 1 cùng hợp bàn với anh em về một thứ nội qui cho nhóm (để phòng hồ nhơ mà vận đến, nhóm mà phát thì có sẵn một căn bản là nội qui nhóm hầu tránh những tan rã vì lý do tranh giành quyền lợi sau này).

Sau non 1 tháng hợp bàn chúng tôi hoàn tất bản nội qui trong khi lo thương lượng với anh Chu Tử về cuốn « Yêu » và anh Đức lo viết phân cảnh. Số cò phần hứa góp đã lên tới gần bằng giá dự chi cho phim « Yêu » là trên 8 triệu đồng.

Nhiều anh em không tin là nhóm sẽ có thể khởi quay « Yêu » đúng kỳ hạn. Nhưng sau 2 chuyến đi Vũng tàu và Vinh Long trở về hôm 3-12 anh Đức đã nhất quyết khởi sự đúng ngày « bằng mọi giá ». Tôi nhìn nhận là rất mến anh Đức ở tính quyết liệt đó, và kết quả là mặc dù anh em đa số đều trách nên góp cò phần có phần tà tà, nhưng nhóm đã khởi quay đúng kỳ hạn không gặp một trở ngại nào và đúng n... lời anh Đức nói anh em cũ... lên tinh thần và hăng hái một cách đáng mừng.

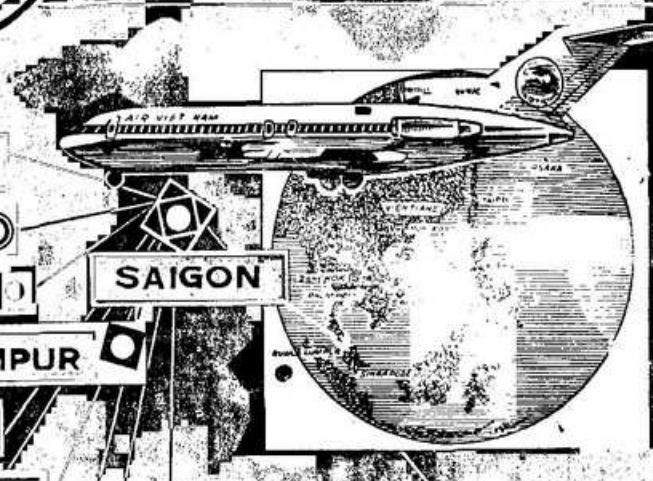
Thanh Lan đã kêu lên: « Chưa có hãng phim nào có được cái điều kiện dễ thương đến thế. Đây đúng là một cuộc cách mạng trong làng điện ảnh ! »

Theo dõi việc thực hiện phim « Yêu », tôi ghi nhận một điều trong tinh thần cởi mở và thân hữu đó, mọi người đều: cảm thấy hăng hái làm việc vì họ không còn ý tưởng là làm mướn nữa. Nhưng điều làm tôi tin tưởng hơn cả là trái với điều tin tưởng từ lâu của nhiều người là mỗi nhà văn là 1 ông trời con không ai chịu thần phục ai và sự hợp tác nào giúp họ cũng là 1 điều không tưởng thì nay chúng tôi đã có dịp chứng tỏ ngược lại: chúng tôi Đỗ Tiến Đức Viên Linh, Lê Tất Điều các anh bạn trẻ như Hà quốc Bảo, Trần quang Đôn, Phạm ngọc Quế... và tôi đã ngồi lại được với nhau và ngoài ra chúng tôi cũng đã mời được anh Chu Tử anh Anh Ngọc cùng tham dự cuộc chơi.

Nếu phim « Yêu » không đạt được đến mức độ nghệ thuật như điều chúng tôi mong đợi vì những non kém, về kỹ thuật này khác thì chúng tôi cũng vẫn hạnh diện vì đã làm được một việc to hợp được những người mà vốn « vẫn có một thứ tự ái cao bằng trời xanh » trong một tình thân hữu cởi mở đến cảm động.



HANG-KHONG VIET-NAM



MANILA

BANGKOK

PHNOMPENH

KUALA LUMPUR

VIENTIANE

SINGAPORE

OSAKA **TAIPEI** **HONGKONG** **TOKYO**

SAIGON

PHI CƠ TỐI TÂN

BOEING

727



20 NĂM PHỤC VỤ TAI Á-CHÂU

Trạm vé Quốc Tế 116 Nguyễn-Huệ Saigon

ĐT: 90370 - 71 - 72 - 73
92118, 91624 - 25, 26



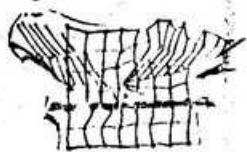
ĐÃ ĐỌC

Trần Khanh — H Hùng (thơ) — Fu — Mộc Tùng — Đặng Kim Côn — Ng Ngọc Yên — Bùi Nhung — Châm 1ỹ — Ngô Cang — G Q N T — Lê Sa — Triều Đăng Thủy — Ng Đông Ca Trương Thảo Nguyễn — Phan Tâm minh —

Cảm ơn quý bạn. Quý bạn có thể gửi cho những sáng tác khác.

ĐANG ĐỌC

Phan Cung Nghiệp — Linh Phương — Phạm Lưu Ly — Lộc Vũ — Ng Minh Nữ — Tịch Tư Nhiên — Lê Duy Hùng — H. Hùng (văn) — Luân Vũ — Ng Thiên Hơng — Lê Văn Trung — Phong Thanh Mai — Hà Huy Thanh — Tinh Quang — Hân Tâm — Tam Văn — Hoài Mặc Thanh — Phạm Hữu Quang — Hân Nhân — Ng Đức Nhân — Thy Hài Nhân — Hoàng Ngọc Luận — Trần Duyên Tường.



NHÂN TIN: Các bạn ở xa muốn có

• bên kia một dòng sông

⊕ Cửa DƯƠNG-TRƯ-LA

Gởi thơ về: Mai Thanh Bì số 182 đường Võ Tánh — Saigon 2, kèm theo Bưu phiếu 140 đồng với địa chỉ rõ ràng. Sách sẽ gởi báo đảm đến tận tay bạn.

✉ Lead/Officer: DƯƠNG VĂN KUYẾN